TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải và ông Nguyễn Xuân Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, sinh năm: 1990 tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Dũng Liên, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Tháng 9 năm 2013 bị áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện, đến tháng 10/2015 được trở về địa phương; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/8/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Văn M; Sinh năm: 1991 tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 30, đường Nguyễn Chích, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Phùng Văn C và bà Lê Thị L; Tiền sự: Không; Tiền án: 02. Tháng 6/2008 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Tháng 4/2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", hành vi phạm tội của bị cáo lần này được thực hiện vào ngày 06/5/2016 và ngày 31/5/2016 bằng bản án số

123/2017/HSST ngày 30/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Nhữ T, **s**inh năm: 1991 tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Lê Nhữ Đ và bà Cao Thị Đ; Có vợ là: Vũ Thị L và có 01 con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không, Tiền án: 01. Ngày 23/9/2010 bị TAND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; (Hành vi xảy ra ngày 13/11/2009); Ngày 28/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 10 tháng tù tại bản án HSST số 218 ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 52 tháng tù (Hành vi xảy ra ngày 12/11/2009). Tháng 10/2013 được ra tù trở về địa phương. Nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", hành vi phạm tội của bị cáo lần này được thực hiện vào ngày 06/5/2016 và ngày 31/5/2016 bằng bản án số 123/2017/HSST ngày 30/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Phùng Văn C**, s**inh năm: 1995 tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 30, đường Nguyễn Chích, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Phùng Văn C và bà Lê Thị L; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 15/01/2013 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 52 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Đã chấp hành án xong); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Mạnh H**, s**inh năm: 1990 tại phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: 19/61 Triệu Quốc Đạt, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Mạnh H và bà: Lê Thị H; Có vợ là: Lê Thị Th và có 01 con nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/8/2016 đến ngày 05/9/2016 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhân thân: Ngày 26/6/2017 bị tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án HSST số: 142/2017/HSST ngày 26/6/2017, bị cáo đi chấp hành án từ ngày 22/8/2017 đến nay, đã được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn T, sinh năm: 1984 tại phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 3/45 Nguyễn Trung Trực, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Thế Tr và bà: Đỗ Thị Ng; Có vợ là Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú 05/9/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1990 tại xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đồng Cao, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Hoàng Chvà bà: Phạm Thị Th; Có vợ là Phạm Thị T và có 01 con nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 15/9/2016 đến ngày 13/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Lương Thị Ph**, s**inh năm: 1992 tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lương Quốc S và bà: Lê Thị T; Có chồng là Lê Duy C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chăn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/8/2016 đến ngày 22/11/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990 tại xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ là: Bùi Ngọc A và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2016 đến ngày 01/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, vắng mặt.

10. Lê Quang Cư**, s**inh năm: 1992 tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2 Trinh Nga, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con bà: Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2016 đến ngày 05/9/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

11. Lê Thị Gi**, s**inh năm: 1989 tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 02/11 - Kiều Đại 2, phường Đông Vệ, thành phố

Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con bà: Cao Thị H; Có chồng là: Cao Văn N và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người Bị hại:*

1. Anh Trương Văn Ch - SN: 1974 (Có mặt).

Trú tại: Xóm 7, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Anh: Đặng Xuân L - SN: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trần Đình Ng - SN: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Như Xuân – Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh: Mạch Hùng H – Sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Hậu Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị: Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm:1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh: Hà Văn Nh - SN: 1977 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Quang Trung 1, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh: Lê Tiến S - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh: Lường Khắc T - Sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Hải Tân, xã Hải Long , huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh: Trần Văn H – Sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Liên Thành, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị: Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Liên Thịnh, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

11. Anh: Đỗ Xuân T - Sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Vĩnh Tiến, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh: Trần Văn C – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Bắc Sơn, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

13. Anh: Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Giang sơn, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

14. Anh: Nguyễn Xuân H (Vắng mặt).

Trú tại: Xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

15. Anh: Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1958 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tiến Lợi, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

16. Anh: Hà Văn Nh – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đồng Ván, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:***

1. Anh Nguyễn Viết Ph – Sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 1, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh: Hoàng Anh T – Sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 51 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

3. Anh Lê Văn T – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Xã Hoằng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Vũ Như Ng (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông, xã Quảng Nham, huyên Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Thị Ph:* Ông Hoàng Đức H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 17/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân nhận được các đơn trình báo về việc bị trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng BKS 37G1 – 542.66 của anh Đặng Xuân L ở Quán Karaoke Hiệp Béo - Đường Z, khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Qua xác minh, ngày 25 tháng 8 năm 22016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã phát hiện và bắt khẩn cấp đối tượng Cao Văn T; Sinh năm 1990; Trú tại: Khu phố Dũng Liên, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về hành vi trộm cắp tài sản (Xe máy). Qua đấu tranh điều tra, Cao Văn T đã khai báo toàn bộ hành vi cùng đồng bọn trộm cắp và tiêu thụ xe máy trên địa bàn Như Xuân và ở một số huyện khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Qua quá trình điều tra xác định được diễn biến hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản của Cao Văn T và đồng bọn như sau:

Tại địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa Cao Văn T và đồng bọn đã gây ra 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản. Nội dung các vụ án như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 07 tháng 8 năm 2016, Cao Văn T cùng với bạn gái là Lương Thị Ph thuê xe taxi đi từ thành phố Thanh Hóa đến nhà nghỉ "C V" ở thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân và thuê phòng để nghỉ. Đến gần 11 giờ cùng ngày, T và Ph trả phòng nghỉ và đi ăn cơm ở khu vực chợ Yên Cát. Trước khi trả phòng T quan sát thấy nhà để xe của khách phía bên trái của nhà nghỉ có nhiều xe

máy và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ăn trưa xong, T và Ph đến quán cafe Ichi ở thôn Mỹ Ré – Yên Lễ để uống nước. T bảo P ngồi chờ, còn mình T đem theo bộ vam phá khóa xe máy đi bộ đến cây xăng Mỹ Ré và bắt xe ôm quay trở lại nhà nghỉ C V và đi bộ thẳng vào nhà để xe bên trái nhà nghỉ C V. Lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày, quan sát thấy nhà để xe không có ai trông coi, T dùng Vam tự chế bẻ khóa chiếc xe máy loại xe Wave an pha màu vàng - đen – bạc BKS : 37G1- 642.73 của anh Trương Văn Ch; Sinh năm: 1976 ở xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (là khách nghỉ trưa tại nhà nghỉ) và nổ máy xe đi theo đường Hồ Chí Minh đến quán cafe Ichi đón Ph cả hai cùng đi về TP. Thanh Hóa. Do quen biết và đã nhiều lần mua bán xe và có hứa hẹn từ trước nên trên đường đi về thành phố Thanh Hóa, T gọi điện thoại cho Phùng Văn M; Sinh năm: 1991 ở Số 30, đường Nguyễn Chích, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa với nội dung: "Tôi mới "làm"(trộm cắp) được môt con Wave bạn ở đâu để tôi mang lại" Minh trả lời: "tôi đang ở phòng trọ, bạn đem lại đây đi" T, Ph đi xe đến gần bệnh viện tỉnh Thanh Hóa thì Ph xuống xe đi taxi vào nhà nghỉ Q L thuê phòng nghỉ. T đi xe máy trộm cắp được đến phòng trọ của M ở phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa Tuấn bán xe này cho M với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) M giao trước 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), T nhận số tiền trên và đi đến nhà nghỉ Q L ở cùng Ph , T sử dụng số tiền có được để chi tiêu cho cuộc sống của T và Ph . Sau khi nhận xe của T , M gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh H ; Sinh năm: 1990 ở 19/61 Triệu Quốc Đạt, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa để chào bán chiếc xe máy này với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng H nói giá cao nên không mua. M hỏi H đang ở đâu, H nói là đang uống nước với anh Lê Văn T; Sinh năm: 1984 ở Số nhà 3/45 Nguyễn Trung Trực, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa. Khoảng 14 giờ cùng ngày M đi chiếc xe mua của T đến uống nước cùng H và T ở quán nước trên vỉa hè bên phải Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thuộc đường Hạc Thành, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa. T hỏi M nguồn gốc xe ở đâu, M nói là xe trộm cắp ở Nghệ An. T đồng ý mua chiếc xe này của M với giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). T đưa trước cho M 4.000.000đ (bốn triệu đồng). M cầm tiền và đi về nhà và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. T giao chiếc xe máy này cho H làm phương tiện đi lại. Khoảng một tuần sau, H gọi điện thoại cho T nói là có quen một người trên mạng internet có nickname là "Th B " có một chiếc xe máy nhãn hiệu SONIC biển số 5680 của nước CHDCND Lào. H đề nghị T cho H chiếc Wave an pha mua của M để H đổi lấy chiếc xe SONIC làm phương tiện đi lại. T đồng ý cho H chiếc xe này để trả nợ số tiền 4.000.000đ(bốn triệu đồng) mà H cho T vay để mua chiếc xe Exciter ngày 06 tháng 8 năm 2016. Khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 8 năm

2016, T và H đi chiếc xe máy Wave an pha mua của M đến khu vực chợ Bôn – Đông Thanh - Đông Sơn – Thanh Hóa thì gặp một người thanh niện tự xưng là người có nickname "Th B " đi một chiếc xe máy nhãn hiệu SONIC biển số 5680 của nước CHDCND Lào người này đưa giấy tờ xe cho H xem và đổi lấy chiếc xe máy Wave an pha và đi đâu không rõ. H và T đi chiếc xe SONIC về thành phố Thanh Hóa sau đó H tiếp tục sử dụng chiếc xe máy này cho đến khi biết T và M đã bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 27/8/2016, Nguyễn Mạnh H đã đến cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe máy SONIC này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân.

Chiếc xe máy Hon Da loại xe Wave an pha màu vàng - đen – bạc BKS: 37G1 – 642.73 là tài sản của chị Lữ Thị M SN: 1986 ĐKTT: Nghĩa Lâm – Nghĩa Đàn – Nghệ An. (Là chị gái của vợ anh Ch) cho anh Ch mượn để đi đến huyện Như Xuân chơi và bị mất tại nhà nghỉ C V.

Đối với người thanh niên có nickname Thanh Bình, người trao đổi xe máy với Nguyễn Mạnh H và Lê Văn T ở khu vực Chợ Bôn - Đông Thanh - Đông Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện chưa có cơ sở để xác minh và truy tìm chiếc xe máy Wave an pha màu vàng - đen – bạc BKS: 37G1 – 642.73, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 17/8/2016, Cao Văn T và Lương Thị Ph đi xe taxi đến nhà nghỉ Quý Hoa ở Kp 2 – TT. Yên Cát – Như Xuân và thuê phòng nghỉ ở đó. Đến hơn 13 giờ cùng ngày, Tuấn đem theo bộ Vam tự chế để trong túi quần đi bộ từ nhà nghỉ theo đường Z – TT. Yên Cát – Như Xuân, tìm nơi sơ hở để trộm cắp xe máy. Đến 13 giờ 45 phút, T phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excieter màu xanh trắng BKS: 37G1 – 542.66 của anh Đặng Xuân L SN: 1983 ĐKTT: khu phố 1 – TT. Yên Cát – Như Xuân, dựng trước cửa nhà (quán cafe – Karaoke H B có địa chỉ như trên). Quan sát thấy không có ai trông quán, T dùng V bẻ khóa bảo vệ của chiếc xe máy này rồi nổ máy xe chạy về thành phố Thanh Hóa. T đến phòng trọ của Nguyễn Thị Gi SN: 1989 ĐKTT: Phường Đông Vệ – TP. Thanh Hóa. T bán xe này cho Gi với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Khi đó Gi biết đây là xe máy do T trộm cắp. Gi đưa trước cho T 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). T cầm số tiền này thuê xe taxi lên thị trấn Yên Cát để đón Ph về thành phố Thanh Hóa và sử dụng số tiền bán xe để chi tiêu cho cuộc sống. Do quen biết từ trước, Nguyễn Văn D SN: 1990 ĐKTT: Thôn 5 – Quảng Lộc – Quảng Xương – Thanh Hóa có nhờ Nguyễn Thị Gi mua hộ cho mình một chiếc xe máy Exciter loại xe trộm cắp bán với giá rẻ và được Giang đồng ý. Sau khi mua chiếc xe mà Cao Văn T trộm cắp, Gi gọi điện thoại cho D nói là có một chiếc xe Exciter cần bán, và D đồng ý mua và hẹn Gi đem xe đến xã Quảng Thái –

Quãng Xương, để D xem xe. Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2016, Gi đi xe máy đến thôn 4 – xã Quảng Thái – Quảng Xương và gọi điện thoại cho D ra xem xe hai người thỏa thuận giá bán xe là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). D bảo Gi đứng chờ còn mình đi chiếc xe máy trên đi vay tiền nhưng không được nên D đi xe này về nhà và không nghe điện thoại của Gi nữa. Do không có tiền để trả nợ cho Gi , nên D đã tháo biển số của xe này và vứt ở cánh đồng ven quốc lộ 1A và tự ý lắp biển số 36B3 – 184.76 của xe máy Excieter của anh Hồ Văn C SN: 1992 chỗ ở: Thôn 10 – Quảng Thái – Quảng Xương – Thanh Hóa và mượn đăng ký của chiếc xe này mang tên Hồ Văn D (bố đẻ của C). Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2016, D nhờ bạn mình là Trần Phú B SN: 1995 ĐKTT: thôn Hồng Phong – Quảng Lợi – Quảng Xương đi chiếc xe máy mà D mua của Gi ngày 17/8/2016 có lắp biển số 36B3 – 184.76 đem theo đăng ký chiếc xe của anh C đến hiệu cầm đồ "K Ng Ph" ở thôn Đông – xã Quảng Nham – Quảng Xương và gặp vợ chồng chủ hiệu cầm đồ là anh Vũ Như Ng và chị Vũ Thị L để xin cắm chiếc xe này. Do xe không chính chủ nên anh Ng không đồng ý. B gọi điện thoại cho D đến, anh Ng và chị L kiểm tra xe và chụp ảnh chứng minh thư của D sau đó viết phiếu cầm đồ cho D cầm xe với số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) hẹn sau một tháng đến thanh toán tiền chuộc xe và lấy xe ra. Theo lời khai của D : sau khi nhận tiền, khoảng 21 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Gi hẹn đến nhà chị gái của Gi là Nguyễn Thị Th ở thôn 4 – xã Quảng Thái – Quảng Xương – Thanh Hóa. Tại đây, D đã trả cho Gi số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền mua xe. Theo D khai báo việc trả tiền này có sự chứng kiến của Th chị gái Gi . Tuy nhiên hiện nay Th không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Th để xác minh lời khai trên. Số tiền cắm xe còn lại D chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 27 tháng 8 năm 2016, D đã đến cơ qua CSĐT công an huyện Như Xuân để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 02 tháng 9 năm 2016, chị Vũ Thị L đã giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân.

Ngày 09/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excieter màu xanh trắng BKS: 37G1 – 542.66 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Xuân L .

Đối với hành vi của Nguyễn Văn D đã mượn giấy tờ và biển số xe của xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter của gia đình anh Hồ Văn C để gắn vào xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter là xe trộm cắp không có giấy tờ do Gi bán cho D , mục đích để anh Ng , chị L là chủ tiệm cầm "K Ng Ph " ở thôn Đông – xã Quảng Nham – Quảng Xương, tin chiếc xe này là xe có giấy tờ, cho cầm cố với số tiền cao (23.000.000 đ). Hành vi của Nguyễn Văn D có dấu hiệu gian dối, tuy nhiên do có được tài sản từ hợp đồng cầm cố, thời hạn trả lãi và gốc là sau 01 tháng kể từ ngày D cầm cố, D không

có mục đích chiếm đoạt số tiền trên nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 BLHS, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không khởi tố đối với Nguyễn Văn D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng quy định.

Đối với anh Ng , chị L là chủ tiệm cầm đồ "K Ng Ph " ở thôn Đông – xã Quảng Nham – Quảng Xương, khi cầm cố xe máy cho Nguyễn Văn D , không biết chiếc xe máy của D đem cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không khởi tố đối với anh Ng , chị L về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Vụ thứ ba: Ngày 19 tháng 8 năm 2016, Sau khi trộm cắp được một chiếc xe máy loại xe Exciter màu đỏ - đen tại quán internnet ở TT. Lam Sơn – Thọ Xuân (diễn biến của hành vi trộm cắp chiếc xe này trình bày trong vụ trộm cắp xe máy ở huyện Thọ Xuân), Cao Văn T chở Lương Thị Ph đi đến TT. Yên Cát – Như Xuân để tìm nơi trộm cắp xe máy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai đi xe máy vào nhà để xe của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Như Xuân. Quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Future 125 màu vàng - đen BKS: 36L6 – 029.02 của anh Trần Đình Ng SN: 1985 là cán bộ ngân hàng Nông nghiệp huyện Như Xuân, đang để phía cuối của nhà để xe, cách xa tầm quan sát của bảo vệ ngân hàng nên Tuấn bảo Ph đi xe máy Exciter màu đỏ đen mà T vừa trộm ở TT. Lam Sơn – Thọ Xuân, đi ra trước còn T ở lại nhà để xe và dùng Vam tự chế bẻ khóa bảo vệ của chiếc xe máy Hon da Future 125 màu vàng - đen BKS: 36L6 – 029.02, sau đó T nổ máy xe, chạy ra cổng ngân hàng, đi về phía TP. Thanh Hóa đi được khoảng 1km thì đuổi kịp Ph . Cả hai đi đến nhà nghỉ Q L – TP. Thanh Hóa. Ph đi thuê phòng nghỉ, T đi chiếc xe máy Exciter màu đỏ - đen BKS 36B1 61375 trộm cắp ở Thọ Xuân đến bán cho Nguyễn Thị Gi . Sau đó T dùng chiếc xe Future125 màu vàng - đen BKS: 36L6 – 029.02 trộm cắp của anh Trần Đình Ng làm phương tiện đi lại. Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2016, T đem bán chiếc xe này cùng với 01 chiếc xe Wave RSX mà T đã trộm cắp ở huyện Như Thanh bán cho Nguyễn Mạnh H tại khu vực chợ tạm thuộc phường Đông Vệ – TP. Thanh Hóa với giá 12.000.000đ/ 2 xe máy(mười hai triệu đồng). H đưa trước cho T 9.000.000đ (chín triệu đồng). T sử dụng số tiền này để chi tiêu hết cho cuộc sống với Lương Thị Ph . Ngày 27 tháng 8 năm 2016, Nguyễn Mạnh H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc xe Future có đặc điểm trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân.

Ngày 09/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại chiếc xe máy Future125 màu vàng - đen BKS: 36L6 – 029.02 cho chủ sở hữu là anh Trần Đình Ng .

Đối với lời khai của Cao Văn T về việc bán chiếc xe máy Exciter màu đỏ mà Tuấn trộm cắp ở quán internnet ở TT. Lam Sơn – Thọ Xuân, cho Nguyễn Thị Gi . Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại buổi đối chất giữa Nguyễn Thị Gi và Cao Văn T , Nguyễn Thị G vẫn không thừa nhận việc mua chiếc xe máy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2016, Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân xác định giá trị của chiếc xe máy Hon Da Wave an pha màu Vàng - đen – bạc BKS: 37G1 – 652.73 do Cao văn T trộm cắp tại nhà nghỉ C – V ngày 7/8/2016, ở thời điểm mất có giá trị là 20.900.000đ (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 29/8/2016, Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân định giá trị của chiếc xe máy Yamaha loại xe Exciter màu xanh – trắng BKS: 37G1 – 542.66 là tài sản của anh Đặng Xuân L bị mất tại nhà anh L ở KP1 – TT. Yên Cát ngày 17/8/2016, ở thời điểm mất có giá trị là: 21.000.000đ (hai mốt triệu đồng).

Ngày 31/8/2016, Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân định giá trị 01 chiếc xe máy Hon da Future màu đen – nâu BKS: 36L6 – 029.02 là tài sản của anh Trần Đình Ng bị mất tại ngân hàng NN và PTNT huyện Như Xuân ngày 19/8/2016, ở thời điểm mất có giá trị: 32.400.000đ (ba hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài các vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Như Xuân, Cao Văn T và đồng bọn đã khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn các huyện Hoằng Hóa, Như Thanh, Nông Cống, Tĩnh Gia, TX Sầm Sơn, TP Thanh Hóa, Yên Định, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Thọ Xuân. Kết quả điều tra xác định được như sau:

Tại huyện Nông Cống: Cao Văn T , Lê Nhữ T và đồng bọn đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp diễn biến cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 06/5/2016, Lê Nhữ T SN: 1991 ĐKTT tại khu phố Bắc Kỳ – P. Trung Sơn – TX. Sầm Sơn – Thanh Hóa, sử dụng xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh - trắng (Chiếc xe này Tình và Tuấn trộm cắp trên địa bàn xã Đông Tân – TP. Thanh Hóa) chở Cao Văn T đi từ TP. Thanh Hóa đến huyện Nông Cống để trộm cắp xe máy. Khi đi đến địa bàn xã Công Liêm - Nông Cống, thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 36B2 – 642.66 của anh Mạch Hùng H SN: 1982 ĐKTT: thôn Hậu Sơn – Công Liêm – Nông Cống, đang dựng trước cửa nhà anh H , không có người trông coi, T và T bàn nhau lấy trộm chiếc xe này. T chở T đến gần chiếc xe. T dùng vam phá khóa có sẵn trong người phá khóa bảo vệ của xe rồi điều khiển xe đi về TP. Thanh Hóa. Trên đường đi, T dừng lại kiểm tra thấy trong cốp xe có 02 chứng minh nhân dân; 02(giấy phép lái xe máy); một đôi hoa tai của con anh H và một

triệu đồng tiền Việt Nam. T lấy tiền và đôi hoa tai, các giấy tờ còn lại T vứt tại địa bàn xã Thăng Long – Nông Cống. Tuấn sử dụng chiếc xe của anh H trong thời gian hai ngày, sau đó đưa cho một người phụ nữ tên là Nh ở Nam Định mà Tuấn quen qua mạng xã hội.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 06/ 6/ 2016. Lê Nhữ T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave an pha màu trắng (Chiếc xe này T và T trộm cắp ở TX Sầm Sơn) chở Cao Văn T đi đến địa bàn huyện Nông Cống để trộm cắp xe máy. Khi đi trên Quốc lộ 45 đoạn qua TT. Chuối - Nông Cống, cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave RSX BKS: 36B4-000.69 của chị Nguyễn Thị Thu H SN:1992 ĐKTT: thôn 3 – Thăng Bình – Nông Cống, đang dựng trước của hàng điện lạnh Bắc Nê có chìa khóa cắm ở trên xe. T chở T đến gần chiếc xe, T xuống xe, mở khóa điện và nổ máy xe chạy về TP. Thanh Hóa. Sau đó T giao xe cho T sử dụng được khoảng 10 ngày thì Tình bán chiếc xe Wave RSX BKS: 36B4-000.69 cho Phùng Văn M SN: 1991, ở Số 30 – Nguyễn Chích – P. Nam Ngạn – TP. Thanh Hóa, với giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khi mua xe, dù không hứa hẹn trước nhưng M biết chiếc xe này do trộm cắp mà có, M vẫn mua để sử dụng. Theo M khai báo: sau khi sử dụng chiếc xe này được một thời gian, M đưa xe này cho Nguyễn Hoàng D SN 1990 ở Thôn Đồng Cao - Đông Vinh - TP. Thanh Hóa, sử dụng và không rõ hiện nay xe này ở đâu. Tuy nhiên, D không thừa nhận việc sử dụng chiếc xe máy này. Cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đã tiến hành đối chất giữa M và D, D vẫn không thừa nhận hành vi sử dụng chiếc xe máy Wave RSX BKS: 36B4-000.69 như lời khai báo của Phùng Văn M nên chưa đủ cơ sở để xác định chiếc xe Wave RSX BKS: 36B4-000.69 hiện nay đang ở đâu nên không thu giữ được chiếc xe này.

Ngày 25 tháng 6 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống đã định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 36B2 – 642.66 của anh Mạch Hùng H tại thời điểm mất có giá trị là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Ngày 04 tháng 8 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống đã định giá 01chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da loại xe Wave RSX BKS: 36B4-000.69 của chị Nguyễn Thị Thu H tại thời điểm mất có giá trị là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Chiếc xe T và T sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản tại xã Công Liêm là do T và T trộm cắp tại xã Đông Tân – TP. Thanh Hóa. Chiếc xe máy T và T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản ở TT. Chuối - Nông Cống là do T cùng với một người tên Nh trộm cắp ở TX. Sầm Sơn cả hai chiếc xe này Tình đã bán cho Phùng Văn M. Cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã chuyển tài liệu này cho

Cơ quan CSĐT công an TP Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT công an Thị xã Sầm Sơn để điều tra truy tìm tang vật của vụ án. Do không có cơ sở để xác minh nhân thân người tên là Nh ở Nam Định mà Tuấn đã giao chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Surus màu đỏ đen BKS: 36B2 – 642.66 nên Cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân sẽ tiếp tục điều tra xác minh về chiếc xe này, khi nào có cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại huyện Thọ Xuân: Cao Văn T và đồng bọn đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản (xe máy) nội dung như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 19 tháng 8 năm 2016, Cao Văn T và Lương Thị Ph đi xe khách từ TP. Thanh Hóa đến huyện Như Xuân chơi. Sau đó, cả hai bắt xe taxi đến TT. Lam Sơn – Thọ Xuân và vào nhà nghỉ Th H để thuê phòng. Sau khi nhận phòng, Ph ở lại nhà nghỉ còn T đi ra ngoài ngồi uống nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi qua nhà ông Nguyễn Quang Tr Sn: 1963 ở khu 3 TT. Lam Sơn thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS:36B1 – 613.75 của anh Hà Văn Nh SN: 1977 ĐKTT: thôn Quang Trung 1 – Thiệu Tiến – Thiệu Hóa, đang dựng trước cửa nhà ông Tr. Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Quan sát thấy không có ai trông coi, T dùng Vam tự chế phá khoá của chiếc xe máy này rồi nổ máy quay lại nhà nghỉ để đón Ph. Cả hai đi theo đường Hồ Chí Minh qua huyện Như Xuân sau đó tiếp tục trộm cắp thêm một chiếc xe máy BKS 36L6 02902 của anh Trần Đình Ng, tại Ngân hàng NN và PTNT Như Xuân, cả hai đi hai chiếc xe máy trộm cắp được (Ph đi xe máy Exciter màu đỏ đen BKS:36B1 – 613.75 dù Ph biết rõ là xe máy do T trộm cắp để cho T trộm cắp và đi xe máy BKS 36L6 02902 trộm cắp tại ngân hàng Nông nghiệp huyện Như Xuân) về TP. Thanh Hóa thuê nhà nghỉ Q L để nghỉ. T đi chiếc xe Exciter màu đỏ đen BKS:36B1 – 613.75 đến phòng trọ của Nguyễn Thị Gi ở P. Quảng Thắng – TP. Thanh Hóa và bán cho Gi chiếc xe này với giá là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền bán xe T sử dụng chi tiêu cho cuộc sống hết. Tuy nhiên khi tiến hành làm việc Nguyễn Thị Gi không khai nhận việc đã mua chiếc xe này của T. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân không có cơ sở để truy tìm chiếc xe trên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân định giá trị của chiếc xe máy Exciter mà đỏ đen BKS:36B1 – 613.75 của anh Hà Văn Nh tại thời điểm mất có giá trị là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại huyện Như Thanh: Cao Văn T và đồng bọn đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản nội dung như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 05 tháng 8 năm 2016, Tuấn cùng với Phùng Văn C SN:1995, ở số 30 – Nguyễn Chích – P. Nam Ngạn – TP. Thanh Hóa, đi chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave RSX màu trắng từ TP. Thanh Hóa đến huyện Như Thanh để tìm địa

điểm trộm cắp xe máy. Khi đi đến công sở TT. Bến Sung – Như Thanh, T và C thấy bên trong có đông người, nhiều xe máy nên bàn nhau vào trụ sở để tìm cơ hội trộm cắp xe máy. C chở T rẽ vào nhà để xe của công sở. Cả hai phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36M5 – 002.34 của anh Lê Tiến S SN: 1987 ĐKTT: KP3 – TT. Bến Sung – Như Thanh, để ở trong nhà xe. C chở T lại gần chiếc xe này, quan sát thấy không có ai trông coi, T xuống xe dùng Vam phá khóa để sẵn trong người phá khóa điện và nổ máy xe đi về TP. Thanh Hóa. Do có hứa hẹn từ trước trong việc tiêu thụ xe máy trộm cắp giữa T và Phùng Văn M nên T đã đem chiếc xe này bán cho Phùng Văn M với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). M bán lại chiếc xe này cho Nguyễn Mạnh H và Lê Văn T với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). Khi cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân triệu tập Lê Văn T đến làm việc, T đã đem xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36M5 – 002.34 đến giao nộp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Như Thanh định giá 01 chiếc xe máy BKS: 36M5 – 002.34 của anh Lê Tiến S ở thời điểm mất có giá trị là 28.000.000đ (hai tám triệu đồng).

Ngày 10/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36M5 – 002.34 cho chủ sở hữu là anh Lê Tiến S.

Chiếc xe máy Hon Da Wave RSX mà T và C sử dụng làm phương tiện để trộm cắp xe máy ngày 05 tháng 8 năm 2016, T và C khai đó là xe máy cả hai đối tượng này trộm cắp tại một đám cưới ở khu vực cầu Nguyệt Viên – TP. Thanh Hóa. T và C sử dụng chung. Khi C bị tai nạn giao thông nên để xe này ở nhà tại SN 30 – Nguyễn Chích – p. Nam Ngạn – TP Thanh Hóa. Minh (anh trai C) đã tự ý bán cho anh Nguyễn Bá H SN:1994 ĐKTT: xã Quảng Trung – Quảng Xương – Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đã thu giữ chiếc xe này và bàn giao cho Cơ quan CSĐT công an TP. Thanh Hóa điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 15 tháng 8 năm 2016, Cao Văn T đi taxi một mình từ TP. Thanh Hóa đến huyện Như Thanh để tìm nơi trộm cắp xe máy. Khi đến quán Internet của anh Đinh Quang Th SN: 1982 ở khu phố 1 – TT. Bến Sung – Như Thanh, T phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave RSX BKS: 36M5 – 012.96 của anh Lường Khắc T SN: 1996 ĐKTT: thôn Hải Tân – Hải Long – Như Thanh đang dựng trước của quán. Quan sát thấy không có ai trông coi, T dùng vam tự chế phá khóa bảo vệ của xe và nổ máy xe đi về TP. Thanh Hóa bán xe này cho Nguyễn Mạnh H SN: 1990, ở 19/61 – Triệu Quốc Đạt – P. Tân Sơn – TP. Thanh Hóa được số tiền là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy không có sự bàn bạc hay hứa hẹn trước về việc mua bán xe máy trộm cắp, H biết là xe máy do T trộm cắp nhưng vẫn mua. Sau khi mua được chiếc

xe máy này Nguyễn Mạnh H có lên mạng Internet đăng bán. Ngày 24 tháng 8 năm 2016, H bán xe này cho Lê Quang C SN: 1992 ở thôn 2 - Trinh Nga - Hoằng Trinh - Hoằng Hóa. Khi mua xe, Cương biết rõ đây là xe máy trộm cắp dù không hứa hẹn trước nhưng vì giá rẻ nên Cương đã đồng ý mua xe máy của H về sử dụng. Ngày 27 tháng 8 năm 2016, khi đến cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân để đầu thú, Lê Quang C đã đem chiếc xe này đến nộp cho cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan và vật chứng là chiếc xe máy Hon da Wave RSX BKS: 36M5 – 012.96 mà Lê Quang C giao nộp, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 07 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Như Thanh định giá 01 chiếc xe máy Hon da Wave RSX BKS: 36M5 – 012.96 của anh Lường Khắc T ở thời điểm mất có giá trị 14.250.000đ (mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).(BL: 990).

Ngày 10/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc xe máy Hon da Wave RSX BKS: 36M5 – 012.96 cho chủ sở hữu là anh Lường Khắc T.

Tại huyện Tĩnh Gia: Cao Văn T và đồng bọn đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản (xe máy) nội dung từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 05 tháng 7 năm 2016, Cao Văn T đi xe máy Wave RSX (chiếc xe T và C đã trộm cắp ở cầu Nguyệt Viên – Tp Thanh Hóa đã trình bày ở trên) cùng với Phùng Văn C SN:1995, ở số 30 – Nguyễn Chích – P. Nam Ngạn – TP. Thanh Hóa, đi đến huyện Tĩnh Gia để tìm nơi trộm cắp xe máy. Khi đến nhà anh Trần Văn H SN: 1975 ở thôn Liên Thành – Hải Châu – Tĩnh Gia, cả hai phát hiện thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS:36B2 – 280.36 dựng trước cửa nhà có cắm chìa khóa. Quan sát thấy không có ai trộng coi, T xuống xe dắt chiếc xe của anh H ra đường thôn Liên Thành sau đó nổ máy xe chạy về thành phố Thanh Hóa. Đến ngày 06/7/2016, T và C đem chiếc xe này lên huyện Yên Định và bán cho anh Nguyễn Viết Ph SN: 1986 ở xóm 1 – Hà Ninh- Hà Trung – Tĩnh Gia, được 12.000.000đ(mười hai triệu đồng). T, C đi taxi về TP. Thanh Hóa hết 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Khi mua xe này anh Ph không biết đó là xe trộm cắp (vì xe có đăng ký) nên khi biết đó là xe máy trộm cắp anh Ph đã giao nộp cho cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia.

Ngày 05 tháng 8 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Tĩnh Gia định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS: 36B2 –

280.36 của anh Trần Văn H ở thời điểm mất có giá trị là: 21.250.000đ (hai mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS:36B2 – 280.36 cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H.

Đối với anh Nguyễn Viết Ph không biết xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS:36B2 – 280.36 mà T và C bán cho anh Ph là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý anh Ph về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 250 BLHS là phù hợp.

Vụ thứ hai: Ngày 27 tháng 7 năm 2016, Cao Văn T đi xe Bus từ TP Thanh Hóa vào khu vực huyện Tĩnh Gia sau đó đi bộ vào xã Hải Bình để tìm nơi trộm cắp xe máy. đến khoảng 19 giờ 30, T đi đến nhà chị Nguyễn Thị C SN: 1970 ở thôn Liên Thịnh thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – bạc BKS: 36U1 – 4709 đang để trước nhà chị C. Quan sát thấy không có ai, T dùng Vam tự chế để sẵn trong người bẻ khóa điện của xe sau đó dắt bộ ra ngoài đường và nổ máy xe chạy về Tp. Thanh Hóa. Chiếc xe này T dùng làm phương tiện đi lại. Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2016, T cùng với Lương Thị Ph đi chiếc xe này đến xã Hoằng Trường – Hoằng Hóa để trộm cắp xe máy thì bị người dân phát hiện Tuấn bỏ chạy còn Ph và chiếc xe này bị người dân giữ lại. Sau đó cơ quan CSĐT công an huyện Hoằng Hóa đã giao xe này cho cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia.

Ngày 03 tháng 8 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Tĩnh Gia định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – bạc BKS: 36U1 – 4709 của chị Nguyễn Thị C ở thời điểm mất có giá trị là: 6.666.640đ (sáu triệu sáu trăm sáu sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – bạc BKS: 36U1 – 4709 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C (Anh Bùi Văn M chồng chị C nhận thay). (BL:582).

Vụ thứ 3: Chiều ngày 18/6/2016, Cao Văn T cùng với Phùng Văn C SN:1995, ở số 30 – Nguyễn Chích – P. Nam Ngạn – TP. Thanh Hóa đi xe Wave RSX (chiếc xe T, C đã trộm cắp ở cầu Nguyệt Viên – Tp Thanh Hóa đã trình bày ở trên), cả hai đi từ TP. Thanh Hóa đến huyện Tĩnh Gia để tìm nơi trộm cắp xe máy. Khi đi đến trụ sở khối đoàn thể thì thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS:36C1 – 169.29 của anh Đỗ Xuân T 1989 ĐKTT: Vĩnh Tiến – Hải Hòa – Tĩnh Gia dựng trước sân có cắm chìa khóa. Quan sát thấy không có ai trông coi, T xuống xe nổ máy chiếc xe của anh T chạy về thành phố Thanh Hóa. Cả hai giao xe cho Phùng Văn M SN:1991, ở số 30 – Nguyễn Chích – P. Nam Ngạn – TP. Thanh Hóa, sau đó M rủ

Nguyễn Hoàng D SN 1990 ở Thôn Đồng Cao - Đông Vinh - TP. Thanh Hóa, đem chiếc xe này đi bán cho một người tên là T ở Yên Định (D biết người này qua mạng Internet) được 16.000.000đ(mười sáu triệu đồng) Tuấn chia cho M, D mỗi người 2.000.000đ (hai triệu) cả bọn ăn hết 2.000.000đ (hai triệu). Số tiền còn lại T, C chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Tĩnh Gia định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS: 36C1 – 169.29 của anh Đỗ Xuân T ở thời điểm mất có giá trị là: 30.417.000đ (ba mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

Đối với người tên Tâm ở Yên Định mà Nguyễn Hoàng D biết qua internet, không có địa chỉ rở ràng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân chưa có đủ cơ sở để xác minh người tên T và hiện tại chưa có cơ sở để truy tìm chiếc xe máy trên.

Tại huyện Hoằng Hóa:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2016, Cao Văn T đi xe taxi Mai Linh từ TP. Thanh Hóa đến khu vực biển Hải Tiến - Hoằng Hóa, khi đi T đem theo bộ Vam phá khóa để trộm cắp xe máy. Khi đến bãi biển Hải Tiến, T xuống xe đi bộ vào quán cà phê "Biển Xanh" thuộc thôn Quang Trung – Hoằng Thanh - Hoằng Hóa để uống nước. T phát hiện anh Trần Văn C SN: 1996 ĐKTT: Thôn Bắc Sơn – Hoằng Phụ – Hoằng Hóa, đi chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 đến quán uống nước và để xe ở phía bên trái trước cửa quán. Quan sát thấy không có ai trông coi xe, T dùng Vam phá ổ khóa điện và nổ máy xe đi về TP. Thanh Hóa. Kiểm tra cốp xe, T phát hiện 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 mang tên chị Nguyễn Thị Th SN: 1986 ở Hoằng Phụ – Hoằng Hóa. Khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2016, do có hứa hẹn trước về việc tiêu thụ xe máy trộm cắp nên T đem chiếc xe này đến quán Internet ở gần Cầu Voi thuộc xã Quảng Thịnh – TP.Thanh Hóa giao cho Nguyễn Hoàng D SN 1990 ở Thôn Đồng Cao - Đông Vinh - TP. Thanh Hóa, tiêu thụ. D nhận chiếc xe này kèm theo đăng ký, bảo hiểm xe và thống nhất giá với T là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn) (D đã quen biết T từ trước và nhận thức được xe T nhờ D g bán là xe máy trộm cắp). Hai ngày sau, D gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh H SN: 1990, ở 19/61 – Triệu Quốc Đạt – P. Tân Sơn – TP. Thanh Hóa, nhờ H tìm chỗ bán xe. H đồng ý và dẫn D đem xe đến nhà Lê Văn T ở số 3/45 – Nguyễn Trung Trực – P.Tân Sơn – TP.Thanh Hóa để bán xe máy. T và D thỏa thuận giá bán là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). T đưa trước cho D 10.000.000đ (mười triệu đồng) số tiền còn lại sẽ trả khi D đem giấy tờ mua bán xe đến. Khoảng 3 ngày sau, D đem giấy bán xe viết tay mang tên người bán là Nguyễn Viết D SN: 1990 ĐKTT: xã Hoằng

Đạt – Hoằng Hóa. Nội dung giấy này là bán chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 và không ghi tên người mua, kèm theo chứng minh thư của người này đến đưa cho H và T ở quán nước gần trung tâm Thương Mại Thanh Hóa. Tú nhờ H và D đem chiếc xe Exciter (xe Tuấn trộm cắp ở huyện Như Thanh sau đó M bán cho T) lên bãi cát số 15 A – Thiệu Toán – Thiệu Hóa, giao cho anh H trông coi hộ và cầm số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) về cho T . Xong việc H đưa cho D 4.000.000đ (bốn triệu đồng) còn nợ lại 2.000.000đ(hai triệu đồng). T nhờ H đem chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 và giấy bán xe, đăng ký, chứng minh thư, bảo hiểm xe đến hiệu cầm đồ "T Kh " ở số nhà 51 - Hàn Thuyên – P.Ba Đình – TP.Thanh Hóa. H nói với anh Hoàng Anh T SN: 1975 chủ quán cầm đồ là xe của người nhà nhờ bán hộ anh T kiểm tra xe và mua với giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau khi cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân triệu tập Lê Văn T đến làm việc, T đã mượn lại chiếc xe này từ anh T và giao nộp cho cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân.

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Hoằng Hóa định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 của anh Trần Văn C ở thời điểm mất là: 22.500.000đ (hai hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/10/2016, cơ quan CSĐT công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn C (Anh C mua xe máy của chị Nguyễn Thị Th).

Đối với hành vi tiêu thụ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B2 – 353.18 của Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T và Hoàng Tuấn A , các đối tượng đều khai báo phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng D và Cao Văn T về việc chiếc xe này có giấy tờ mua bán, đăng ký xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm theo pháp luật đối với Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T và Hoàng Tuấn A về hành vi tiêu thụ chiếc xe máy này.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2016, Cao Văn T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – vàng BKS: 36U1 – 4709 (xe T trộm cắp tại huyện Tĩnh Gia - đã trình bày ở phần trên) chở bạn gái là Lương Thị Ph đi xuống biển Hải Tiến chơi. Khi đi qua thôn Giang Sơn - Hoằng Trường - Hoằng Hóa, T phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 36B3 – 222.24 của anh Nguyễn Văn H SN: 1993, ở xã Hoằng Trường – Hoằng Hóa đang dựng xe dưới lòng đường không có ai trông coi nên T dừng xe lại và nói với Ph : "đợi anh đi vệ sinh một chút" nói xong, T đi bộ lại chỗ chiếc xe này, dùng Vam tự chế mang theo sẵn trong người, phá khóa điện của chiếc xe này và phóng đi thì bị người

dân phát hiện, T điều khiển xe máy chạy thoát còn Ph bị người dân bắt giữ cùng với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – vàng BKS: 36U1 – 4709, quá trình điều tra không chứng minh được vai trò đồng phạm của Ph trong vụ án nên Cơ quan CSĐT công an huyện Hoằng Hóa, đã giao chiếc xe này cho cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia để trả cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. T đem chiếc xe máy trộm cắp được của anh Nguyễn Văn H bán cho Nguyễn Hoàng D SN 1990 ở Thôn Đồng Cao - Đông Vinh - TP. Thanh Hóa, với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) tuy nhiên D không khai nhận việc mua xe máy Yamaha Exciter màu đen – vàng BKS: 36U1 – 4709 với T nên không đủ căn cứ để truy tìm vật chứng và xử lý trách nhiệm pháp luật đối với Nguyễn Hoàng D .

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Hoằng Hóa định giá 01 chiếc xe máy BKS: 36B3 – 222.24 của anh Nguyễn Văn H ở thời điểm mất là: 32.500.000đ(ba hai triệu năm trăm nghìn đồng). (BL:848; 849).

Tại huyện Thiệu Hóa: Cao Văn T và Phùng Văn M khai: vào khoảng tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2016, T và M cùng nhau trộm cắp một chiếc xe Exciter tại cửa hàng hàn xì đối diện ban chỉ huy quân sự huyện Thiệu Hóa. Khi T đang phá khóa xe thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên không lấy được xe. Cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đã thông báo nội dung lời khai trên đến cơ quan CSĐT công an huyện Thiệu Hóa để xác minh lời khai trên. Ngày 14 tháng 12 năm 2016, cơ quan CSĐT công an huyện Thiệu Hóa có biên bản xác minh với nội dung: Khu vực ban chỉ huy quân sự huyện Thiệu Hóa không có cửa hàng hàn xi nào và trong tháng 6, tháng 7 năm 2016 không có vụ trộm cắp nào xảy ra ở khu vực này. Nên cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân không có cơ sở để kết luận đối với sự việc trên.

Tại huyện Vĩnh Lộc: Ngày 25 tháng 8 năm 2016, Bị cáo Ph Văn Minh có giao nộp một chiếc xe máy loại xe Hon Da Future màu đen - trắng không có BKS. M khai mượn của một người tên là C ở huyện Cẩm Thủy – Thanh Hóa. Quá trình tra cứu xác định đây là chiếc xe máy tang vật của một vụ trộm cắp xảy ra trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc – Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đã chuyển tang vật của vụ án cùng những tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Lộc để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Thị xã Sầm Sơn

Khoảng 23h ngày 20/5/2016 Cao Văn T và Lê Nhữ T rủ nhau đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lê Nhữ T điều khiển xe máy Jupiter, xe của gia đình T , đi lượn xung quanh thị xã Sầm Sơn xem có xe nào để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 0h30 ngày 21/5/2016, khi đi đến mương thoát nước gần sân Gold FLC, thuộc thôn Thành Thắng - Quảng Cư - TX Sầm Sơn, cả 2 phát hiện thấy ở bờ mương có một

xe máy Dream, BKS: 36N3 – 8120 của anh Nguyễn Xuân H ở Thôn 7 - Hoằng Trạch - Hoằng Hóa. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi, Cao Văn T đứng ngoài cảnh giới còn Lê Nhữ T đi đến nơi để xe, dùng vam phá ổ khóa điện trộm cắp xe rồi điều khiển xe chạy lên TP.Thanh Hóa để tìm nơi cất dấu. Cao Văn T và Lê Nhữ T mang xe đến nhà Nguyễn Thị Gi , SN: 1989 ở P.Quảng Thắng - TP .Thanh Hóa nhưng do Gi không có ở nhà nên Lê Nhữ T đưa chiếc xe vừa trộm cắp được cho Cao Văn T và điều khiển xe Jupiter quay về nhà ở Sầm Sơn. Cao Văn T đứng chờ Gi về, nói dối Gi là xe của gia đình T và gửi chiếc xe lại nhà Nguyễn Thị Gi. Nguyễn Thị Gi sau đó sử dụng chiếc xe trên do vi phạm luật Giao thông nên bị tổ tuần tra CSTT CA P. Đông Vệ – TP. Thanh Hóa, bắt giữ và bàn giao cho Công an TX Sầm Sơn.

Ngày 09/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND TX Sầm Sơn đã định giá 01 chiếc xe máy Dream, BKS: 36N3 – 8120 tại thời điểm bị mất có giá trị là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng). (BL:1268).

Ngày 15 tháng 9 năm 2016, Cơ quan điều tra Công an TX Sầm Sơn đã trả chiếc xe máy Dream, BKS: 36N3 – 8120 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân H .

Đối với với lời khai của Cao Văn T về việc nói dối Nguyễn Thị Gi về chiếc xe máy Dream, BKS: 36N3 – 8120 mà T gửi lại nhà Gi , phù hợp với lời khai báo của Nguyễn Thị Gi nên chưa có đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm pháp luật đối với Nguyễn Thị Gi về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cao Văn T và Lê Nhữ T còn khai nhận cùng nhau thực hiện 2 vụ trộm xe máy khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22h ngày 25/4/2016, Lê Nhữ T và Cao Văn T đi bộ qua các tuyến đường ở xã Quảng Cư, TX Sầm Sơn với mục đích trộm cắp xe máy. Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Ph ở thôn Minh Cát, xã Quảng Cư (gần chợ Đón xã Quảng Cư) cả 2 phát hiện ở trước nhà chị Ph có 01 xe máy Wave anlpha, màu Trắng – Đen, BKS: 36N1 – 005.73 của anh Nguyễn Văn L , SN: 1958 ở thôn Tiến Lợi, xã Quảng Cư, TX Sầm Sơn không có người trông coi. T đứng ngoài cảnh giới còn T dùng vam phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe rồi đi lên nhà anh Nguyễn Mạnh H , SN: 1990 ở 19/61 đường Triệu Quốc Đạt, P.Tân Sơn, TP Thanh Hóa ngồi chơi. Sau đó Lê Nhữ T quay về nhà ở Sầm Sơn còn Cao Văn T sáng hôm sau bán chiếc xe trên cho một người bạn của T tên là Kh "Trắng" nhà ở đối diện Khách sạn 25A, TP.Thanh Hoá được số tiền 3.700.000đ và cùng T chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe sau đó được Kh mang đến cầm cố cho một hiệu cầm đồ tại đường Tịch Điền, TP Thanh Hóa. Khoảng đầu tháng 6/2016, Lê Văn T , SN: 1995 ở Hoàng Giang - Nông Cống do có nhu cầu mua xe để đi lại đã nhờ Nguyễn Mạnh H tìm hộ xe, Nguyễn Mạnh H đã gọi điện nhờ Kh Trắng thì được Kh Trắng cho biết chiếc xe Wave anpha như trên và Kh nói dối H

là xe có giấy tờ đầy đủ, nhưng là xe của gia đình bạn Kh nên chưa lấy được giấy tờ, nếu H muốn mua cứ lấy xe về đi, giấy tờ Kh sẽ đưa sau. Vì vậy H đã dẫn T đến chuộc xe với giá 4.700.000đ về sử dụng làm phương tiện đi lại. Do sau đó H nhiều lần liên lạc với Kh Trắng để hỏi về giấy tờ xe nhưng Kh trốn tránh, nghi ngờ chiếc xe trên là do trộm cắp mà có, ngày 12/9/2016 Nguyễn Mạnh H đã đến trình báo cơ quan Công an. Ngày 16/9/2016 Lê Văn T đã giao nộp chiếc xe cho Công an thị xã Sầm Sơn.

Ngày 28/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND TX Sầm Sơn đã định giá 01 chiếc xe máy Wave anlpha, BKS: 36N1 – 005.73 tại thời điểm bị mất trộm là 12.742.500đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn hai ngàn năm trăm đồng).

Ngày 28 tháng 10 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sầm sơn đã trả lại chiếc xe máy Wave anlpha, BKS: 36N1 – 005.73 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L .

Đối với người có tên là Kh Trắng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thì được biết tại đối diện 25A có một người tên là Bùi Khắc Kh , SN: 1995 có tên thường gọi là Kh Phò, Kh Trắng nhưng hiện nay Kh đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không được biết. Vì vậy hành vi của Kh được cơ quan điều tra tách hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Hoàng T khi mua xe ch- a đủ cơ sở để biết xe máy Wave anlpha, BKS: 36N1 – 005.73 là do phạm tội mà có, hành vi còn liên quan đến việc xác minh điều tra đối với Bùi Khắc Kh . Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 2: Khoảng 00h30’ ngày 03/6/2016, Cao Văn T và Lê Nhữ T rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Khi đi ngang qua trụ sở công ty bảo vệ Vân Long ở thôn Hồng Thắng - Quảng Cư – TX. Sầm Sơn, cả 2 phát hiện có 01 xe máy Sirius, màu Đen - Vàng, BKS: 36B3 – 424.19 của anh Hà Văn Nh , SN: 1995 ở thôn Đồng Ván - Thanh Kỳ - Như Thanh, là nhân viên của ty Vân Long, đang để tại trước sân công ty, không có người trông coi. Tình đứng ngoài cảnh giới, còn Tuấn đi vào dùng vam phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe sau đó một mình đi thẳng lên TP Thanh Hóa thuê nhà trọ ngủ còn T quay về nhà ở TX Sầm Sơn. Sáng hôm sau T gặp anh Nguyễn Chiến Th , SN: 1977 ở SN 14, Kiều Đại 2, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa và hỏi vay tiền của anh Chiến Th đồng thời để chiếc xe vừa trộm cắp được lại cho anh Th làm tin, T nói dối là xe của gia đình T . Chiếc xe sau đó đã được anh Ch giao nộp cho cơ quan Công an TX Sầm Sơn.

Ngày 01/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND TX Sầm Sơn đã định giá 01 chiếc xe máy Sirius, BKS: 36B3 – 424.72 tại thời điểm bị mất trộm là 8.440.000đ (Tám triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngày 03 tháng 12 năm 2016, Cơ quan điều tra Công an TX. Sầm Sơn đã trả lại chiếc xe máy Sirius, BKS: 36B3 – 424.72 cho chủ sở hữu là anh Hà Văn Nh .

Đối với anh Nguyễn Chiến Th do mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Cao Văn T , anh Th cho T mượn tiền, T để lại xe máy và nói dối là xe của nhà mình để lại làm tin, anh Th không biết xe máy đó là xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Th về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

* Vật chứng vụ án:

+ Đối với một số vật chứng là xe máy và giấy tờ có liên quan trong các vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý nêu cụ thể trong từng vụ án đã nêu trên.

- Những vật chứng còn lại bao gồm:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Sonic, màu sơn: xanh, biển kiểm soát của Nước CHDCND Lào, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động Nokia 130, màu đỏ, số Imei 1: 357152067751709, số Imei 2: 357152067751717, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động Nokia 108, màu đen, số Imei 1: 354248068890364, số Imei 2: 354248068890372, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động Huawei, màu sơn vàng đồng, số Imei 1: 860710033659031, số imei 2: 860710033669097, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ 01(một) chứng nhận đăng ký xe máy số 224564 mang tên Hồ Văn D ở Quảng Thái - Quảng Xương - Thanh Hóa do Phòng CSGT - CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/01/2014;

+ 01 (một) CMND số 175012562 mang tên Trần Phú B SN: 1993 ở Quảng Xương - Thanh Hóa (bản phô tô);

+ 01 (một) giấy phép lái xe số AE176108 mang tên Nguyễn Hữu Ch ;

+ 01 (một) giấy bán xe, người bán là Lê Quang C ;

+ 01 (một) tuýp kim loại hình tròn, bên trong rỗng, dạng tuýp vặn bugi xe máy, dài 0,8cm, đường kính đầu to 02cm, đường kính đầu nhỏ 1,4cm;

+ 02 (hai) tay quay matic bằng kim loại, hình trụ, một đầu to, một đầu nhỏ có chiều dài lần lượt là 10cm và 13,5cm;

+ 04 (bốn) khẩu tám bằng kim loại hình trụ, bên trong rỗng, dài 2,5cm;

+ 03 (ba) khẩu đầu to có đường kính 1,1cm, đầu nhỏ đường kính 1,0cm;

+ 01 (một) khẩu đầu to có đường kính 1,4cm, đầu nhỏ đường kính 1,2cm;

+ 09 (chín) thanh kim loại, một đầu hình lục lăng sáu cạnh, một đầu được mài dẹt và nhọn, đường kính đầu lục lăng là 0,7cm, chiều dài toàn thanh kim loại thanh dài nhất 08cm, thanh ngắn nhất 03cm;

+ 03 (ba) dũa ca bằng kim loại hình tam giác, kích thước dài 16,4cm, cái nhỏ nhất rộng 0,7cm, cái to nhất rộng 01cm;

+ 01 (một) dũa ca hình tròn bằng kim loại, dài 17,5cm, đường kính 0,4cm;

+ 01 (một) dũa ca hình vuông bằng kim loại, dài 32,7cm, rộng 0,8cm;

+ 01 (một) tua vít kích thước dài 14cm, cán bằng nhựa, màu đen, mũi bằng kim loại bốn cạnh;

+ 01(một) lưỡi lê bằng kim loại, cán ốp gỗ, dài 32,5cm, rộng 2,2cm, một đầu nhọn;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại dài 9,8cm;

+ 02 (hai) biển số xe máy có BKS lần lượt là: 36M5-01296, 36B3-184.76.

Những vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã nhập kho vật chứng của công an huyện Như Xuân chờ xử lý.

+ Đối với số tiền: 6.610.000đ (sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng). (Trong đó có 1.260.000 đ, Phùng Văn M giao nộp khi bị bắt khẩn cấp ngày 25/8/2016 (BL 492) và 5.350.000 đ, Lê Quang C giao nộp khi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đầu thú ngày 27/8/2016 (BL491)). Số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã nhập vào tài khoản tạm gửi số 3941 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân ở Kho bạc Như Xuân chờ xử lý.

*** Về dân sự:**

- Người bị hại trong vụ án là anh Trương Văn Ch có đề nghị các bị cáo Cao Văn T , Nguyễn Mạnh H , Phùng Văn M , Lê Văn T bồi thường số tiền 20.900.000đ (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) là giá trị của chiếc xe máy Wave an pha màu vàng - đen – bạc BKS : 37G1- 642.73 mà anh Ch bị mất ngày 07/8/2016.

- Bị hại trong vụ án là anh Mạch Hùng H yêu cầu Cao Văn T , Lê Nhữ T bồi thường 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) là giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 36B2 – 642.66, một đôi hoa tai trị giá 2.000.000 và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền mặt mà anh H bị trộm cắp ngày 06/5/2016.

- Bị hại trong vụ án là chị Nguyễn Thị Thu Hà yêu cầu Cao Văn Tuấn, Lê Nhữ Tình bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave RSX BKS: 36B4-000.69 bị trộm cắp ngày 06/6/2016.

- Bị hại trong vụ án là anh Hà Văn Nh yêu cầu Cao Văn T bồi thường 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) là giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 36B1 – 613.75 bị trộm cắp ngày 19/8/2016.

- Bị hại trong vụ án là anh Đỗ Xuân T yêu cầu Cao Văn T , Phùng Văn C , Phùng Văn M , Nguyễn Hoàng D bồi thường 30.417.000đ (ba mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) là giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng - đen BKS: 36C1 – 169.29 bị trộm cắp ngày 18/6/2016. Trong đó:

+ Ngày 14/3/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã gặp gỡ và tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Xuân T số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

- Bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn H yêu cầu Cao Văn T bồi thường 32.500.000đ (ba hai triệu năm trăm nghìn đồng). Là giá trị của chiếc xe máy BKS: 36B3 – 222.24 mà Cao Văn T đã trộm cắp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Anh T yêu cầu bị cáo Lê Văn T trả cho anh T số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là số tiền anh T đã bỏ ra để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 36B2 – 353.18.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Viết Ph yêu cầu bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C trả cho anh Ph số tiền: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) là số tiền anh Ph đã bỏ ra để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Ableb BKS 36B2 – 280.36.

- Đối với anh Ng , chị L là chủ tiệm cầm đồ "Kim Ngọc Phát" ở thôn Đông – xã Quảng Nham – Quảng Xương. Ngày 24 tháng 11 năm 2016, chị Vũ Thị L đã có đơn từ chối yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường cho gia đình chị số tiền 23.000.000đ mà anh chị đã bỏ ra cho D cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excieter màu xanh trắng BKS: 37G1 – 542.66.

* Đối với hành vi tàng trữ 01 gói nhỏ đựng tinh thể mầu trắng khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân bắt khẩn cấp đối với Phùng Văn M , M khai đó là ma túy (Ma túy dạng đá), M mua của 01 người không quên biết để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra. Ngày 05/9/2016 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số 1277/ PC54 – MT kết luận gói nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân gửi giám định có trọng lượng 0,711 g có thành phần Methamphetamine. Căn cứ thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP Ngày 24 tháng 12 năm 2007. Quy định về mức định lượng đối với các loại ma túy khác trong việc khởi tố vụ án đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì khối lượng chất ma túy thu giữ trên người của Phùng Văn M không đủ định lượng để khởi tố hình sự. Cơ quan CSĐT, công an huyện Như Xuân đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phùng Văn M theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lương Thị Ph , ngoài lần tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Cao Văn T trộm cắp 01 chiếc xe máy tại Ngân hàng Nông Nghiệp và PTNT huyện Như Xuân đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân khởi tố bị can. Lương Thị Ph còn 02 lần khác (Lần 1: Cao Văn T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu vàng - đen – bạc BKS: 37G1 – 642.73 ngày 07/8/2016 và Lần 2: Cao Văn T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36B1 – 613.75 ngày 19/8/2016) dù không được bàn bạc với Cao Văn T về việc T trộm cắp tài sản (xe máy), biết T trộm cắp tài sản nhưng Ph không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, Ph và T có mối quan hệ tình cảm yêu đương, sống với nhau như vợ chồng, T sử dụng tiền bán xe trộm cắp để chi tiêu cho cá nhân và với cuộc sống chung với Ph . Đối với 02 lần Ph biết T trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mà T trộm cắp trong mỗi lần này đều thuộc khoản 1 Điều 138 BLHS. Do đó hành vi không tố giác tội phạm của Lương Thị Ph chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đ 314 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Không tố giác tội phạm là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-KSĐT-KT ngày 01/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo: **Cao Văn T** về tội " Trộm cắp tài sản".

Tổng giá trị tài sản mà Cao Văn T đã trộm cắp là 301.405.000 đ (Ba trăm triệu đồng) (Là tổng giá trị tất cả các xe máy của 16 vụ trộm đều có vai trò của Cao Văn T tham gia trực tiếp đã nêu tại phần diễn biến).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Phùng Văn M đã trộm cắp là 79.317.000đ (Bảy mươi chín triệu ba trăm mười bảy đồng) (Xe máy Ablade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016 và xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016). Giá trị tài sản mà Phùng Văn M đã tiêu thụ là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) (xe máy Wave RSX BKS 36B4 00069 của vụ trộm cắp ngày 06/6/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Phùng Văn C đã trộm cắp là 79.667.000đ (Bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) (Xe máy Ablade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016, xe máy Ablade BKS 36B2 280.36 của vụ trộm cắp ngày 05/7/2016, xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Lê Nhữ T đã trộm cắp là 50.382.000đ (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) (xe máy Wave anpha BKS 36N1 005.73 của vụ trộm cắp ngày 25/4/2016; xe máy Yamaha sirus BKS 36B2 642.66 của vụ trộm cắp ngày 06/5/2016, xe máy Honda Dream BKS 36N3 8120 của vụ trộm cắp ngày 20/5/2016, xe máy Yamaha Sirus BKS 36B3 424.72 của vụ trộm cắp ngày 03/6/2016, xe máy Wave RSX BKS 36B4 00069 của vụ trộm cắp ngày 06/6/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Nguyễn Mạnh H đã tiêu thụ là: 95.550.000đ (Chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016, Wave anpha BKS 37G1 642.73 của vụ trộm cắp ngày 07/8/2016, Wave RSX BKS 36M5 01296 của vụ trộm cắp ngày 15/8/2016, xe Honda Future BKS 36L6 029.02 của vụ trộm cắp ngày 19/8/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Lê Văn Tú đã tiêu thụ là 48.900.000 đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng) (Xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016, Wave anpha BKS 37G1 642.73 của vụ trộm cắp ngày 07/8/2016).

Hành vi của Cao Văn T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phùng Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 2 Điều 250 BLHS.

Hành vi của Lê Nhữ T , Phùng Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Mạnh H có đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 2, Điều 250 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Hoàng D có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS (Xe máy Yamaha Exciter 36B2 35318 của vụ trộm cắp ngày 23/6/2016) và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 1 Điều 250 BLHS (Xe máy Honda Aiblade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016).

Hành vi của Lương Thị Ph cùng với Cao Văn T trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Future 125 màu vàng - đen BKS: 36L6 — 029.02 của anh Trần Đình Ng SN: 1985 là cán bộ ngân hàng Nông nghiệp huyện Nh- Xuân tại thời điểm mất có giá trị 32.400.000 đồng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/8/2016.

Hành vi của Lê Văn T , Nguyễn Thị Gi (Xe máy Yamaha Exciter BKS 37G1 542.66 của vụ trộm cắp ngày 17/8/2016) , Nguyễn Văn D (Xe máy Yamaha Exciter BKS 37G1 542.66 của vụ trộm cắp ngày 17/8/2016), Lê Quang C (Wave RSX BKS 36M5 01296 của vụ trộm cắp ngày 15/8/2016) có đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 1 Điều 250 BLHS.

**** Tại phiên tòa:***

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Xuân T số tiền 3.000.000 đồng; Ngày 25/8/2016 bị cáo Phùng Văn M đã giao nộp lại số tiền 1.260.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra

(tiền có được từ hành vi phạm tội) (Bị thu giữ khi Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp); Ngày 27/8/2016 bị cáo Lê Quang C đã giao nộp lại số tiền 5.350.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (Bị thu giữ khi đến Cơ quan điều tra đầu thú).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo Cao Văn T mức án từ 10 năm đến 12 năm tù về tội " trộm cắp tài sản''; Bị cáo Phùng Văn M mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị cáo Phùng Văn Công từ 36 đến 42 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" ; Bị cáo Lê Như T mức án từ 33 đến 39 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Mạnh H mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị cáo Nguyễn Hoàng D mức án từ 09 đến 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và từ 09 đến 15 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị cáo Lương Thị Ph mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng về tội " Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Lê Văn T , Nguyễn Văn D bị đề nghị xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác pham tội mà có" Bị cáo Lê Quang C bị đề nghị xử phạt từ 09 đến 15 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gi mức án từ 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có''.

Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp với hình phạt của bản án mà các bị cáo đang thi hành.

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 Phạt tiền các bị cáo thuộc nhóm tội "Trộm cắp tài sản từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; áp dụng khoản 5 Điều 250 BLHS. Phạt tiền các bị cáo tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để xung vào công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với: Nguyễn Mạnh H , Nguyễn Hoàng D , Phùng Văn C và Nguyễn Thị Gi .

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Ph đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét thêm về điều kiện sống của bị cáo ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lương Thị Phượng là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ

nghèo, có xác nhận của UBND xã, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể, đồng thời miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào trưa ngày 25/4/2016, tại thôn Minh Cát, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Lê Như T và Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng – đen BKS 36N1 – 005.73 của anh Nguyễn Văn L ở thôn Tiến Lợi, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa có giá trị 12.742.500 đồng.

Vào trưa ngày 06/5/2016 tại xã Công Liêm, huyện Nông Cống các bị cáo Lê Nhữ T và Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Surus BKS 36 B2 642.66 của anh Mạch Hùng H có giá trị 13.000.000 đ, cùng với tài sản trong xe gồm có 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 2.000.000 đ và 1.000.000 đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản mà Cao Văn T và Lê Nhữ T trộm cắp ngày 06/5/2016 tại xã Công Liêm – Nông Cống là 16.000.000 đ.

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/5/2016, tại khu vực mương nước gần sân Gold FLC ở thôn Thành Thắng, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Cao Văn T và Lê Nhữ T dùng vam phá khóa trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Drem BKS 36N3 – 8120 của anh Nguyễn Xuân H ở thôn 7, xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa có giá trị là 7.200.000 đồng.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/6/2016, tại trụ sở Công ty Bảo vệ Vân Long ở thôn Hồng Thắng, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Cao Văn T và Lê Như T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Siriur màu đen – vàng BKS 36B3 – 424.19 của anh Hà Văn Nh có giá trị 8.440.000 đồng.

Vào chiều ngày 06/6/2016, trên đoạn đường Quốc lộ 45 đoạn qua thị trấn Chuối, huyện Nông Cống các bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 36 B4 00069 của chị Nguyễn Thị Thu H có giá trị 9.000.000đ. Bị cáo Phùng Văn M không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS 36 B4 00069 là tài sản do T và T phạm tội mà có nhưng vẫn mua.

Vào chiều ngày 18/6/2016, tại trụ sở khối Đoàn thể ở thị trấn Còng, huyện Tĩnh Gia các bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng đen BKS 36 C1 169.29 của anh Đỗ Xuân T ở thôn Vĩnh Tiến, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa có giá trị 30.417.000 đ. Bị cáo Phùng Văn Mi do hứa hẹn trước, biết rõ chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ; Bị cáo Nguyễn Hoàng D không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng đen BKS 36 C1 169.29 là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Vào khoảng 21h ngày 23/6/2016, tại quán cà phê Biển Xanh ở thôn Quang Trung, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS 36B2 35318 của anh Trần Văn C ở thôn Băc Sơn, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, có giá trị 22.500.000 đ. Bị cáo Nguyễn Hoàng Dư do có hứa hẹn trước, biết rõ chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Vào tối ngày 05/7/2016, tại thôn Liên Thành, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu vàng đen BKS 36B2 28036 của anh Trần Văn H ở thôn Liên Thành, xã Hải Châu, hyện Tĩnh Gia có giá trị 21.250.000đ.

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 27/7/2016, tại thôn Liên Thịnh, xã Hải An, huyện Tĩnh Gia bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen bạc BKS 36 U1 4709 của chị Nguyễn Thị C ở thôn Liên Thịnh, xã Hải An, huyện Tĩnh Gia có giá trị 6.666.640đ.

Vào khoảng 21h ngày 28/7/2016, tại thôn Giang Sơn, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu

Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS 36 B3 22224 của anh Nguyễn Văn H ở xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa có giá trị 32.500.000 đ

Vào ngày 05/8/2016, tại Công sở thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh các bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của anh Nguyễn Tiến S ở khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh có giá trị 28.000.000đ. Bị cáo Phùng Văn M do có hứa hẹn trước, biết rõ chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Lê Văn T tuy không hứa hẹn từ trước, nhưng biết rõ chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Vào ngày 07/8/2016, tại nhà nghỉ Cường Vinh ở thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa, trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anlpha màu vàng, đen, bạc BKS 37G1 642.73 của chị Lữ Thị M ở xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ an có giá trị 20.900.000 đ. Do có hứa hẹn từ trước, bị cáo Phùng Văn M biết xe máy nhãn hiệu Honda Wave anlpha màu vàng, đen, bạc BKS 37G1 642.73 do Cao Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T không có hứa hẹn từ trước nhưng biết chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Vào chiều ngày 15/8/2016 tại khu phố 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX BKS 36M5 – 012.96 của anh Lường Khắc T có giá trị 14.250.000đ. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Lê Quang C dù không hứa hẹn từ trước nhưng biết rõ chiếc xe máy này là do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Vào ngày 17/8/2016, tại quán Karaoke Hiệp Béo ở đường Z, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bị cáo Cao Văn T đã dùng vam phá khóa, trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 37G1 54266 của anh Đặng Xuân L ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân có giá trị 21.000.000đ. Các bị cáo Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Văn D không hứa hẹn trước nhưng biết rõ chiếc xe máy nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua.

Vào ngày 19/8/2016, tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Cao Văn T đã trộm cắp 02 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 36B1 613.75 của anh Hà Văn Nh có trị giá = 17.000.000 đồng. Sau đó Lương Thị Ph đã giúp Cao Văn T đi chiếc xe máy này về thành phố Thanh Hóa để giúp sức cho Cao Văn T , cùng ngày tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Như Xuân ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bị cáo Cao Văn T tiếp tục dùng vam phá khóa trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future 125 màu nâu BKS 36L6 02902 của anh Trần Đình Ng ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Như Xuân có giá trị

32.400.000 đ. Bị cáo Nguyễn Mạnh H dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ chiếc xe máy nêu trên là do Cao Văn T phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Tổng giá trị tài sản mà Cao Văn T trộm cắp trong ngày 19/8/2016 là 49.400.000 đồng. Hành vi giúp sức của Lương Thị Ph cho bị cáo Cao Văn T trộm cắp chiếc xe máy Honda Future 125 màu nâu BKS 36L6 02902 của anh Trần Đình Ng ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Như Xuân có giá trị 32.400.000 đồng là hành vi đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng giá trị tài sản mà Cao Văn T đã trộm cắp là 301.405.000 đ (Ba trăm triệu đồng) (Là tổng giá trị tất cả các xe máy của 16 vụ trộm đều có vai trò của Cao Văn T tham gia trực tiếp đã nêu tại phần diễn biến).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Phùng Văn M đã trộm cắp là 79.317.000 đ (Bảy mươi chín triệu ba trăm mười bảy đồng) (Xe máy Ablade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016 và xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016). Giá trị tài sản mà Phùng Văn M đã tiêu thụ là: 9.000.000 đ (Chín triệu đồng) (xe máy Wave RSX BKS 36B4 00069 của vụ trộm cắp ngày 06/6/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Phùng Văn C đã trộm cắp là 79.667.000 đ (Bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) (Xe máy Ablade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016, xe máy Ablade BKS 36B2 280.36 của vụ trộm cắp ngày 05/7/2016, xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Lê Nhữ T đã trộm cắp là 50.382.000 đ (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) (xe máy Wave anpha BKS 36N1 005.73 của vụ trộm cắp ngày 25/4/2016; xe máy Yamaha sirus BKS 36B2 642.66 của vụ trộm cắp ngày 06/5/2016, xe máy Honda Dream BKS 36N3 8120 của vụ trộm cắp ngày 20/5/2016, xe máy Yamaha Sirus BKS 36B3 424.72 của vụ trộm cắp ngày 03/6/2016, xe máy Wave RSX BKS 36B4 00069 của vụ trộm cắp ngày 06/6/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Nguyễn Mạnh H đã tiêu thụ là: 95.550.000 đ (Chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016, Wave anpha BKS 37G1 642.73 của vụ trộm cắp ngày 07/8/2016, Wave RSX BKS 36M5 01296 của vụ trộm cắp ngày 15/8/2016, xe Honda Future BKS 36L6 029.02 của vụ trộm cắp ngày 19/8/2016).

Tổng giá trị tài sản (xe máy) mà Lê Văn T đã tiêu thụ là 48.900.000 đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng) (Xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016, Wave anpha BKS 37G1 642.73 của vụ trộm cắp ngày 07/8/2016) .

Hành vi của Cao Văn T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phùng Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 2 Điều 250 BLHS.

Hành vi của Lê Nhữ T , Phùng Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Mạnh H có đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 2, Điều 250 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Hoàng D có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS (Xe máy Yamaha Exciter 36B2 35318 của vụ trộm cắp ngày 23/6/2016) và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 1 Điều 250 BLHS (Xe máy Honda Aiblade BKS 36C1 169.29 của vụ trộm cắp ngày 18/6/2016).

Hành vi của Lương Thị Ph cùng với Cao Văn T trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Future 125 màu nâu BKS 36L6 02902 của anh Trần Đình Ng ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Như Xuân có giá trị 32.400.000 đồng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/8/2016 có đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của Lê Văn T , đã tiêu thụ là 48.900.000 đ (Bốn m- ơi tám triệu chín trăm nghìn đồng) (Xe máy Yamaha Exciter BKS 36M5 00234 của vụ trộm cắp ngày 05/8/2016, Wave anpha BKS 37G1 642.73 của vụ trộm cắp ngày 07/8/2016); Nguyễn Thị Gi (Xe máy Yamaha Exciter BKS 37G1 542.66 của vụ trộm cắp ngày 17/8/2016); Nguyễn Văn D (Xe máy Yamaha Exciter BKS 37G1 542.66 của vụ trộm cắp ngày 17/8/2016); Lê Quang C (Wave RSX BKS 36M5 01296 của vụ trộm cắp ngày 15/8/2016) có đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Khoản 1 Điều 250 BLHS.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi mà các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, đến trật tự trị an xã hội, quá trình thực hiện hành vi trộm cắp liên tục gây ra nhiều thiệt hại về tài sản trong một thời gian ngắn từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2016 các bị cáo đã tham gia hành vi trộm cắp và tiêu thụ gần 20 chiếc xe máy trên nhiều địa bàn khác nhau, điều đó cho thấy chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo đã liên tục có hành vi trộm cắp và tiêu thụ xe máy, thể hiện thái độ và bản chất coi thường, thách thức pháp luật, có lối sống chơi bời, ích kỷ,

thiếu kỷ luật, lười lao động, thích hưởng thụ vật chất bằng tài sản của người khác nên đã gây nên nhiều tổn thất về tinh thần và tài sản cho nhân dân. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo đều có mức độ hết sức liều lĩnh, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã gây nên nhiều bức xúc và căm phẫn cho quần chúng nhân dân. Để phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương và làm gương cho những kẻ khác có ý định tương tự. HĐXX xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị và giáo dục cho các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác có ý định tương tự, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm

[3] Xét vai trò của từng người trong vụ án:

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, các bị cáo tham gia vào việc phạm tội ở các thời điểm khác nhau.

Đối với Cao Văn T : Trong vụ án này, bị cáo là người tham gia tất cả 16 lần trộm cắp với vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy + 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 đôi hoa tai bằng vàng giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 301.405.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và phải có hình phạt cao hơn các bị cáo khác còn lại trong vụ án này.

Đối với bị cáo Phùng Văn M : Là người trực tiếp giúp sức cho Cao Văn T trong việc tiêu thụ 03 chiếc xe máy có giá trị là 79.317.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn tham gia vào việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với số tiền là 9.000.000 đồng. Nhân thân bị cáo đã có hai tiền án nên trong vụ án này bị cáo M bị truy tố theo khoản 2 Điều 138 và khoản 2 Điều 250 BLHS là đúng quy định của pháp luật nên bị cáo có vai trò và hình phạt thấp hơn so với bị cáo T nhưng cao hơn so với bị cáo khác còn lại trong vụ án này.

Đối với bị cáo Lê Nhữ T : Là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trong một thời gian ngắn bị cáo đã cùng Cao Văn T trộm cắp 05 chiếc xe máy ở nhiều địa phương khác nhau với tổng giá trị là 50.382.000 đồng. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu nên hình phạt phải thấp hơn các bị cáo T và M nhưng cao hơn các bị cáo khác còn lại.

Đối với bị cáo Phùng Văn C : Là người tham gia trộm cắp với vai trò thứ yếu, đã cùng bị cáo T trộm cắp 03 chiếc xe máy có giá trị 79.669.000 đồng. Bị cáo tham gia tích cực với vai trò giúp sức nhiệt tình và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì

vậy, trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu nên hình phạt phải thấp hơn so với bị cáo T , M , tương đương với T nhưng cao hơn các bị cáo khác còn lại.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H : Tuy không hứa hẹn từ trước nhưng biết được những chiếc xe máy này là do bị cáo T trộm cắp mà có và bị cáo vẫn tiêu thụ 04 chiếc xe máy với trị giá 95.550.000 đ (Chín m- ơi lăm triệu năm trăm năm m- ơi nghìn đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù theo bản án HSST số: 142/2017/HSST ngày 26/6/2017 cảu Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Lê Văn T : Tuy không hứa hẹn từ trước nhưng vì lợi ích cá nhân trong việc mua bán xe máy trộm cắp thu lời bất chính nên bị cáo đã mua 02 chiếc xe máy mà Cao Văn T đã trộm cắp tại huyện Như Xuân và Như Thanh, có giá trị là 48.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Đối với Nguyễn Hoàng D là người có hứa hẹn từ trược giúp sức cho bị cáo Cao Văn T trong việc tiêu thụ chiếc xe máy BKS 36B2 – 353.18 có trị giá = 28.000.0000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS và là người trực tiếp cùng Phùng Văn M đi tiêu thụ tài sản trộm cắp là chiếc mô tô Aiblade màu vàng- đen, biển kiểm soát 36C1-169.29 của anh Đỗ Xuân T , được định giá = 30.417.000 đồng đã pạm vào tội " Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999.

Đối với bị cáo Lương Thị Ph : Là người có vai trò giúp sức cho bị cáo Cao Văn T trong việc trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Future 125 màu vàng - đen BKS: 36L6 — 029.02 của anh Trần Đình Ng SN: 1985 là cán bộ ngân hàng Nông nghiệp huyện Nh- Xuân tại thời điểm mất có giá trị 32.400.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Ph biết rõ T là đối tượng chuyên trộm cắp xe máy nhưng bị cáo vẫn sử dụng số tiền mà bị cáo T có được từ việc trộm cắp tài sản trong việc chi tiêu, ăn uống và sinh hoạt cùng T . Hành vi này của bị cáo Ph tại phiên tòa chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cần xem xét để quyết định hình phạt cho bị cáo Ph và Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân và viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xem xét tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" trong vụ án này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D : Tuy không hứa hẹn từ trước với các đối tượng trộm cắp, nhưng vì lợi ích cá nhân trong việc mua bán xe máy trộm cắp giá rẻ nên bị cáo đã mua chiếc xe máy BKS: 37G1 – 542.66 mà bị cáo Tuấn đã trộm cắp tại huyện

Như Xuân có giá trị = 21.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Quang C : Bị cáo đã biết được chiếc Honda Wave RSX BKS: 36M5 – 012.96 là do bị cáo T trộm cắp được mà có nhưng vì lợi ích cá nhân, thấy rẻ nên bị cáo vẫn mua lại từ bị cáo T , chiếc xe máy này có trị giá là 14.250.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Lê Quang C đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Gi : Là người đã mua lại chiếc xe máy Yamaha BKS: 37G1: 542.66 mà bị cáo T đã trộm cắp tại huyện Như Xuân với giá 10 triệu đồng, chiếc xe này được định giá 21.000.000 đồng, nhưng vì không có tiền nên bị cáo mới trả được cho T 1.800.000 đồng sau đó bị cáo đã bán lại cho bị cáo Nguyễn Văn D để kiếm lời nhưng chưa nhận được của D phần tiền nào. Khi mua xe từ bị cáo T , bị cáo biết được đây là xe do trộm cắp mà có nhưng vì lợi ích các nhân, ham lời nên bị cáo đã mua. Chiếc xe này hiện đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đối với bị cáo Cao Văn T : Tiền án: 0; Tiền sự: 01. Tháng 9/2013 bị áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện, đến tháng 10/2015 trở về địa phương. Trong vụ án này bị cáo là ngươi có vai trò chính, có đến 16 lần thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo là người sống lang thang ngoài xã hội, lấy tiền từ hành vi trộm cắp làm nguồn sống chính nên cần áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 48 BLHS để làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phùng Văn M : Tiền sự: 0; Tiền án: 02. Tháng 6/2008 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Tháng 4/2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Lẽ ra sau những lần phạm tội trước bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật các bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm đã phạm nên khi lượng hình được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Nhữ T : Tiền sự: 0; Tiền án: 01. Ngày 23/9/2010 bị TAND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; (Hành vi xảy ra ngày 13/11/2009); Ngày 28/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 10 tháng tù tại bản án HSST số 218 ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 52 tháng tùu (Hành vi xảy ra ngày 12/11/2009). Được trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn theo con đường chân chính, với bản chất coi thường pháp luật, bị cáo đã cùng bị cáo Tuấn thực hiện 05 vụ trộm cắp xe máy, tuy nhiên bị cáo sống cùng với gia đình, số tiền kiếm được từ hành vi trộm cắp bị cáo dùng để chi tiêu cá nhân và không phải là nguồn sống chính của bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, trong vụ án này cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS vì bố bị cáo là ông Lê Nhữ Đào được tặng Huân chương chiến sỹ vẽ vang hạng 3.

Đối với bị cáo Phùng Văn C : Là đối tượng có 01 tiền án. Ngày 15/01/2013 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 52 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Đã chấp hành án xong). Tuy nhiên, với bản chất coi thường pháp luật, bị cáo không ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo đã cùng với bị cáo Tuấn thực hiện 03 vụ trộm cắp. Lần phạm tội này cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T , Nguyễn Hoàng D , Lương Thị Ph , Nguyễn Văn D , Lê Quang C và Nguyễn Thị Gi đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo Nguyễn Hoàng D đã tự nguyện bồi thường số tiền = 3.000.000 đồng cho anh Đỗ Xuân T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm hai tội " trộm cắp tài sản" và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Mạnh H , Lê Quang C và Lương Thị Ph khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Mạnh H , Lê Quang C khi đến cơ quan Công an đầu thú đã tự nguyện giao nộp tài sản phạm pháp để khắc phục hậu quả, thiệt hại xảy ra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 46. Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã có 04 lần thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo Lê Văn T có 02 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để làm tình tiết tăng nặng cho các bị cáo. Bị cáo H ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma túy" hành vi phạm tội xảy ra ngày 10/10/2016 nên cũng coi đây là nhân thân và thái độ của bị cáo. Trong lần phạm tội này, số tiền bị cáo H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 95.500.000 đồng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố theo khoản 2 Điều 250 BLHS năm 1999, tuy nhiên theo quy định tại điều 323 BLHS năm 2015 quy định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khung hình phạt ở khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015. Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo được áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Với vai trò và tính chất, mức độ nêu trên HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo: Cao Văn T , Phùng Văn M , Lê Nhữ T , Phùng Văn C , Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Hoàng D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

Các bị cáo Lê Văn T , Nguyễn Văn D , Lê Quang C , Lương Thị Ph và Nguyễn Thị Gi đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các bị cáo đều có chỗ ở rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để các bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Gi khi phạm tội bị cáo đang mang thai con thứ hai 6 tháng, con của bị cáo là cháu Cao An Nh – Sinh ngày: 01/11/2016, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tôi đã tỏ ra ăn năn hối cải với lối lầm đã phạm, tài sản trong vụ án này đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Nên HĐXX xem xét chỉ cần xử phạt bị cáo Gi mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

- Đối với các bị cáo Lê Nhữ T và Phùng Văn M : Cả hai bị cáo hiện nay đang chấp hành Bản án số: 123/2017/HS-ST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Án phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc các bị cáo Lê Nhữ T và Phùng Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H : Hiện nay bị cáo đang chấp hành Bản án số: 142/2017/HS-ST, ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh

Thanh Hóa. Án phạt 15 tháng tù được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào điều 30 BLTTHS; Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ vào yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường lại toàn bộ tài sản mà họ bị mất (thiệt hại do các bị cáo trộm cắp). Cụ thể như sau:

- Đối với anh Trương Văn Ch ; Sinh năm: 1976; Trú tại: xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An yêu cầu các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số tiền 20.900.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe mà các bị cáo đã trộm cắp và tiêu thụ.

- Đối với anh Mạch Hùng H ; Sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn Hậu Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh tổng số tiền 20.000.000 đồng (bao gồm giá trị chiếc xe máy = 17.000.000 đồng + 2.000.000 đồng giá trị 01 đôi hoa tai + 1.000.000 đồng tiền mặt) mà anh để trong cốp xe máy các bị cáo đã trộm cắp.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thu H ; Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 3, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị tổng số tiền 15.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe máy các bị cáo đã trộm cắp.

- Đối với Hà Văn Nh ; Sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn Quang Trung 1, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh tổng số tiền 17.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe máy bị cáo đã trộm cắp.

- Đối với anh Đỗ Xuân T ; Sinh năm: 1989; Trú tại: thôn Vĩnh Tiến, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các bị cáo Cao Văn T , Phùng Văn M , Phùng Văn C và Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số tiền 30.417.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe mà các bị cáo đã trộm cắp và tiêu thụ (bị cáo Nguyễn Hoàng D được trừ đi 3.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T vào ngày 14/3/2017).

- Đối với anh Nguyễn Văn H ; Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn Giang Sơn, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 32.500.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Anh T ; Sinh năm: 1975; Trú tại: Số nhà 51 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng tương ứng với số tiền mà bị cáo T đã cầm cố chiếc xe Yamaha Exciter BKS: 36B2 – 353.18.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Viết Ph ; Trú tại: Xóm 1, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C trả cho anh Ph số tiền: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) là số tiền anh Ph đã bỏ ra để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Ableb BKS 36B2 – 280.36.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L có đơn từ chối, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho gia đình chị số tiền = 23.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn D đã cần cố cho chị chiếc xe máy 36B3-18476 khi chiếc xe này gia đình chị nhận cầm cố đã được trả lại cho người bị hại.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo phạm tội có vai trò, trách nhiệm khác nhau nên cần phải xem xét mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để phân bồi thường dân sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này, cụ thể như sau:

* Tại huyện Như Xuân:

- Đối với chiếc xe máy BKS 37G1-642.73 của anh Trương Văn Ch ; Sinh năm: 1976; Trú tại: xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có trị giá = 20.900.000 đồng chưa thu giữ được. Chiếc xe này do T trộm cắp và M là người giúp sức cho T trộm cắp nên cả hai bị cáo phải có trách nhiệm và nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Ch theo tỉ lệ. Bị cáo Tuấn phải chịu 70% = 14.630.000 đồng; Bị cáo M phải chịu 30% = 6.270.000 đồng. Hiện nay, bị cáo M đã đưa cho T 2.500.000 đồng nên T phải bồi thường cho anh Ch 14.630.000 đồng + 2.500.000 đồng = 17.130.000 đồng; Bị cáo M còn phải bồi thường cho anh Ch số tiền = 3.770.000 đồng. Ngoài ra, còn phải truy thu của bị cáo M số tiền 4.000.000 đồng tiền mua chiếc xe BKS 37G1-642.73 do bị cáo T đã trả cho M để mua nêu trên; Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền 4.000.000 đồng, là số tiền mà bị cáo T đã gán xe cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe Yamaha Excieter BKS: 37G1 – 542.66 của anh Đặng Xuân L ; Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa có trị giá 21.000.000 đồng. Chiếc xe mày đã truy thu và trả lại cho anh L nên anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự trong vụ án này. Tuy nhiên, T bán cho Gi với giá = 10.000.000 đồng và Gi đưa trước cho T số tiền = 1.800.000 đồng nên

cần truy thu của T số tiền = 1.800.000 đồng đã nhận của Gi . Ngoài ra, sau khi nhận xe, Gi đã bán cho D 12.000.000 đồng nhưng D chưa trả tiền cho Gi , sau đó D đã cầm cố chiếc xe này cho vợ chồng anh Ng – chị L (tiệm cầm đồ "Kim Ngọc Phát") với số tiền = 23.000.000 đồng. Quá trình điều tra chị Vũ Thị L có đơn từ chối, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho gia đình chị số tiền = 23.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn D đã cần cố cho chị chiếc xe máy 36B3-18476 khi chiếc xe này gia đình chị nhận cầm cố đã được trả lại cho người bị hại. Dành quyền khởi kiện về dân sự bằng một vụ án dân sự khác khi anh Vũ Như Ng và chị Vũ Thị L ở thôn Đông, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa khi có yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải hoàn trả lại cho anh, chị số tiền = 23.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe Future BKS 36L6-029.02 của anh Trần Đình Ng – Cán bộ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Như Xuân, chiếc xe này đã được truy thu để trả lại cho anh Ng , anh Ng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự trong vụ án này và chiếc xe máy Wace RSX mà T sử dụng để trộm cắp tại huyện Như Thanh. T đã bán cả hai xe này cho Nguyễn Mạnh H với số tiền 9.000.000 đồng nên cần phải truy thu của T số tiền 9.000.000 đồng xung vào công quỹ Nhà nước.

* Tại huyện Nông Cống:

- Đối với chiếc xe máy BKS 36B2 – 642.66 của anh Mạch Hùng H ở thôn Hậu Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống mà Cao Văn T và Lê Nhữ T trộm cắp có giá trị = 13.000.000 đồng và 01 đôi hoa tai có trị giá = 2.000.000 đồng + 1.000.000 đồng ở trong cốp xe. Tổng tài sản anh Hải bị mất là 16.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo T phải chịu 7.000.000 đồng tiền bồi thường giá trị chiếc xe + 2.000.000 đồng tiền đôi hoa tai + 1.000.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe, tổng cộng là = 10.000.000 đồng; Bị cáo T phải bồi thường 6.000.000 đồng giá trị chiếc xe của anh Hải.

- Đối với chiếc xe Honda Wave RSX BKS: 36B4-000.69 của chị Nguyễn Thị Thu H ; Trú tại: Thôn 3, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống mà bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T trộm cắp có giá trị = 9.000.000 đồng. Bị cáo Cao Văn T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe cho chị H = 5.000.000 đồng; Bị cáo Lê Nhữ T có trách nhiệm bồi thường cho chị H giá trị của chiếc xe = 4.000.000 đồng. Ngoài ra, chiếc xe này bị cáo T đã bán cho bị cáo Phùng Văn M với số tiền = 4.500.000 đồng nên cần truy thu của bị cáo Lê Nhữ T số tiền 4.500.000 đồng để xung vào công quỹ Nhà nước.

* Tại huyện Thọ Xuân:

- Đối với chiếc xe máy Exciter BKS: 36B1-613.75 của anh Hà Văn Nh ở thôn Quang Trung 1, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa có giá trị = 17.000.000 đồng. Chiếc xe này do bị cáo T đã trực tiếp trộm cắp, chiếc xe chưa thu hồi được nên

bị cáo Cao Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Văn Nh số tiền = 17.000.000 đồng tương ứng với giá trị của chiếc xe máy này tại thời điểm mất.

* Tại huyện Như Thanh:

- Đối với chiếc xe máy Exciter BKS: 36M5-002.34 của anh Lê Tiến S ở khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Thanh có giá trị = 28.000.000 đồng. Chiếc xe này là do Cao Văn T và Phùng Văn C trộm cắp, T đem bán cho Phùng Văn M với giá = 8.000.000 đồng; Phùng Văn M bán lại chiếc xe này cho Nguyễn Mạnh H và Lê Văn T = 8.000.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu của bị cáo T và bị cáo M , mỗi bị cáo số tiền là 8.000.000 đồng. Chiếc xe này đã được trả lại cho anh Lê Sỹ T nên anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe Wave RSX BKS: 36M5-01296 của anh Lường Khắc T ở thôn Hải Tân, xã Hải Long, huyện Như Thanh mà bị cáo Cao Văn T đã trộm cắp có giá trị = 14.250.000 đồng. Chiếc xe này bị cáo T đã bán cho bị cáo Nguyễn Mạnh H với số tiền = 4.500.000 đồng, sau đó bị cáo H bán lại cho bị cáo Lê Quang C với số tiền = 5.000.000 đồng nên cần truy thu của bị cáo Cao Văn T số tiền là 4.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền là 5.000.000 đồng để xung vào công quỹ Nhà nước. Chiếc xe này hiện đã được truy thu và trả lại cho người bị hại anh Lường Khắc T nên anh T không yêu cầu các bị cao phải bồi thường gì thêm về phần dân sự trong vụ án này.

* Tại huyện Tĩnh Gia:

- Đối với chiếc xe Aiblade BKS: 36B2-280-36 của anh Trần Văn H ở thôn Liên Thành, xã Hải Châu, huyện Tỉnh Gia mà các bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C trộm cắp có giá trị = 21.250.000 đồng. Chiếc xe này các bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Viết Ph ở xóm 1, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung với số tiền = 12.000.000 đồng, khi mua chiếc xe này anh Ph không biết là xe do các bị cáo trộm cắp nên buộc các bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C , mỗi bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Viết Ph số tiền = 6.000.000 đồng (tổng cả hai bị cáo phải trả cho anh Ph = 12.000.000 đồng) mà anh Ph đã mua xe. Hiện chiếc xe này đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H nên anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Đối với chiếc xe máy Excier BKS: 36U1-4709 của chị Nguyễn Thị C ở thôn Liên Tịnh, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia mà bị cáo Cao Văn T đã trộm cắp có giá trị = 6.666.640 đồng. Chiếc xe này hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C nên chị không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm về phần dân sự trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe máy Aiblade BKS: 36C1-169.29 của anh Đỗ Xuân T ở thôn Vĩnh Tiến, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia mà các bị cáo Cao Văn T và Phùng Văn C

trộm cắp có giá trị = 30.417.000 đồng. Sau khi trộm cắp được chiếc xe nêu trên, các bị cáo đem về cho Phùng Văn M và Nguyễn Hoàng D đi bán được số tiền 16.000.000 đồng. T chia cho M và D , mỗi bị cáo 2.000.000 đồng và cả bọ đi ăn hết 2.000.000 đồng nên bị cáo M và bị cáo D phải hoàn trả lại cho bị cáo T và bị cáo C để các bị cáo này thực hiện nghĩa vụ bồi thương với số tiền của mỗi bị cáo = 2.500.000 đồng. Hiện nay bị cáo D đã bồi thường cho anh T số tiền = 3.000.000 đồng nên bị cáo D đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường. Bị cáo Phùng Văn M phải có trách nhiệm trả lại cho bị cáo T và C , mỗi bị cáo số tiền = 1.250.000 đồng. Số tiền các bị cáo T và C phải bồi thường cho anh T còn lại = 30.417.000 đồng – 3.000.000 đồng mà bị cáo D đã bồi thường, còn lại = 27.417.000 đồng. Trong đó, T phải chịu 60% = 16.450.000 đồng; C phải chịu 40% = 10.967.000 đồng.

* Tại huyện Hoằng Hóa:

- Đối với chiếc xe Exciter BKS: 36B2-353.18 của chị Nguyễn Thị Th ở xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa mà bị cáo Cao Văn T đã trộm cắp có giá trị = 22.500.000 đông. Chiếc xe này hiện đã truy thu và trả lại cho chị Nguyễn Thị Th nên chị không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo T đã bán cho Nguyễn Hoàng D với giá 12.500.000 đồng nên T phải có trách nhiệm trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D số tiền đã bán xe = 12.500.000 đồng; Nguyễn Hoàng D tiếp tục bán chiếc xe này cho Lê Văn T với giá = 16.000.000 đồng và T đưa trước cho D số tiền 10.000.000 đồng nên D phải trả lại cho bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng mà D đã bán xe cho T ; Bị cáo T đã đem chiếc xe này đến hiệu cầm đồ "Tuấn Khoai" ở số nhà 51 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa bán cho anh Hoàng Anh T với số tiền = 20.000.000 đồng nên bị cáo T phải có trách nhiệm trả lại cho anh T số tiền = 20.000.000 đồng này.

- Đối với chiếc xe Exciter BKS: 36B3-222.24 của anh Nguyễn Văn H ở xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa mà bị cáo Cao Văn T đã trộm cắp có giá trị = 32.500.000 đồng. T khai bán chiếc xe này cho Nguyễn Hoàng D với giá 8.000.000 đồng nhưng qua đối chất D không thừa nhận việc mua bán xe với T như T đã khai nên bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền = 32.500.000 đồng tương ứng với giá trị của chiếc xe bị cáo T đã trộm cắp.

- Đối với chiếc xe Dream BKS: 36N3-8120 của anh Nguyễn Xuân H ở thôn 7, xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa mà bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T trộm cắp có giá trị = 7.200.000 đồng. Chiếc xe này đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Xuân H nên anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự.

- Đối với chiếc xe Wave BKS: 36N1-005.73 của anh Nguyễn Văn L ở thôn Tiến Lợi, xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn mà các bị cáo Cao Văn T và Lê Như T

đã trộm cắp có trị giá = 12.742.500 đồng. Chiếc xe này các bị cáo bán cho bán cho người tên là Kh Trắng với giá = 3.700.000 đồng nên cần truy thu các bị cáo T và T , mỗi bị cáo số tiền = 1.850.000 đồng để xung vào công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 4.700.000 đồng mà H và T chuộc lại chiếc xe của Kh Trắng cầm cố, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Kh Trắng hiện nay không có mặt tại địa phương nên giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho Lê Văn T đối với người tên là Kh Trắng; Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự.

- Đối với chiếc Sirirrius BKS: 36B3-424.72 của anh Hà Văn Nh ở thôn Đồng Ván, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh mà các bị cáo Cao Văn T và Lê Nhữ T trộm cắp có giá trị = 8.440.000 đồng. Hiện chiếc xe này đã được truy thu và trả lại cho bị hại là anh Hà Văn Nh , người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bổi thường gì thêm về phần dân sự trong vụ án này.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại, người liên quan và tiền truy thu xung công quỹ Nhà nước là:

1. Bị cáo Cao Văn T phải bồi thường và bị truy thu = 141.730.000 đồng;

2. Bị cáo Phùng Văn M phải bồi thường và truy thu = 18.270.000 đồng;

3. Bị cáo Phùng Văn C phải bồi thường = 16.967.000 đồng;

4. Bị cáo Lê Nhữ T phải bồi thường và truy thu = 16.350.000 đồng;

5. Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường và truy thu = 9.000.000 đồng;

6. Bị cáo Lê Văn T phải bồi thường = 20.000.000 đồng.

7. Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải bồi thường = 10.000.000 đồng;

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, các bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu Thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành xong số tiền trên thì các bị cáo phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

[7] Xét về phần vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu sơn: xanh-trắng, BKS: không có, số khung: DY318326, số máy: 55P1318341, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: đen-nâu, BKS: không có, số khung: đã bị xóa, số máy: JC54E8072126, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe máy số: 36L6-02902. Toàn bộ số vật chứng này đã dược Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu sơn: xanh-trắng, BKS: 36B2-35318, số khung: CY149427, số máy: 55P119437, tình trạng:

đã qua sử dụng; 01(một) chứng nhận đăng ký xe máy số 004253 mang tên Nguyễn Thị Th ở Bắc Sơn - Hoằng Phụ - Hoằng Hóa - Thanh Hóa do Phòng CSGT - CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/11/2016; 01 (một) CMND số 173535640 mang tên Nguyễn Viết D SN: 1990 ở Hoằng Đạt - Hoằng Hóa - Thanh Hóa. Các vật chứng trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa để trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu sơn: xanh-trắng, BKS: 36M5-00234, số khung: 10DY348124, số máy: 55P1348148, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wase RSX, màu sơn: đen-nâu, BKS: không có, số khung: RLAIA3118EY105498, số máy: JA31E0198109, tình trạng: đã qua sử dụng. Các vật chứng trên được cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh để trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wase RSX, màu sơn: đen-trắng, BKS: không có, số khung: RLHJA3205EX067198, số máy: JA32E1149163, tình trạng: đã qua sử dụng. Vật chứng trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa để trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da, loại xe Future 125, màu sơn: đen-trắng, không có biển số, số khung: 5386EY054194 số máy: JC54E2078061, tình trạng: đã qua sử dụng. Vật chứng trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc để trả cho chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản đó theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Những vật chứng còn lại bao gồm:

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Sonic, màu sơn: xanh, biển kiểm soát của Nước CHDCND Lào, tình trạng: đã qua sử dụng. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân thực hiện các thủ tục truy tìm nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, khi nào tìm được chủ sở hữu hữu hợp pháp thì tiến hành giao trả lại chiếc xe này cho người chủ sở hữu hợp pháp. Nếu trong thời hạn một năm tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả thì giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhưu Xuân, Thanh Hóa tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 130, màu đỏ, số Imei 1: 357152067751709, số Imei 2: 357152067751717, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 108, màu đen, số Imei 1: 354248068890364, số Imei 2: 354248068890372, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Huawei, màu

sơn vàng đồng, số Imei 1: 860710033659031, số imei 2: 860710033669097, tình trạng: đã qua sử dụng; 02 điện thoại di độngNokia 1280, màu đen, tình trạng: đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này các bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe máy số 224564 mang tên Hồ Văn D do Phòng CSGT - CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/01/2014. Vật chứng này là tài sản hợp pháp của anh D , không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho anh Hồ Văn D ở xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là phù hợp.

+ Đối với 01 CMND số 175012562 mang tên Trần Phú B ở huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Là bản phô tô, không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe số AE176108 mang tên Nguyễn Hữu Ch . Vật chứng này là tài sản hợp pháp của anh Ch , không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho anh Nguyễn Hữu Ch là phù hợp.

+ Đối với 01 giấy bán xe, người bán là Lê Quang C ; 01 tuýp kim loại hình tròn, bên trong rỗng, dạng tuýp vặn bugi xe máy, dài 0,8cm, đường kính đầu to 02cm, đường kính đầu nhỏ 1,4cm; 02 tay quay matic bằng kim loại, hình trụ, một đầu to, một đầu nhỏ có chiều dài lần lượt là 10cm và 13,5cm; 04 khẩu tám bằng kim loại hình trụ, bên trong rỗng, dài 2,5cm; 03 khẩu đầu to có đường kính 1,1cm, đầu nhỏ đường kính 1,0cm; 01 khẩu đầu to có đường kính 1,4cm, đầu nhỏ đường kính 1,2cm; 09 thanh kim loại, một đầu hình lục lăng sáu cạnh, một đầu được mài dẹt và nhọn, đường kính đầu lục lăng là 0,7cm, chiều dài toàn thanh kim loại thanh dài nhất 08cm, thanh ngắn nhất 03cm; 03 dũa ca bằng kim loại hình tam giác, kích thước dài 16,4cm, cái nhỏ nhất rộng 0,7cm, cái to nhất rộng 01cm; 01 dũa ca hình tròn bằng kim loại, dài 17,5cm, đường kính 0,4cm; 01 dũa ca hình vuông bằng kim loại, dài 32,7cm, rộng 0,8cm; 01 tua vít kích thước dài 14cm, cán bằng nhựa, màu đen, mũi bằng kim loại bốn cạnh; 01 lưỡi lê bằng kim loại, cán ốp gỗ, dài 32,5cm, rộng 2,2cm, một đầu nhọn; 01 kéo bằng kim loại dài 9,8cm; 02 biển số xe máy có BKS lần lượt là: 36M5-01296, 36B3-184.76. Toàn bộ vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 6.610.000đ. Trong đó, 1.260.000 đồng là tiền của Phùng Văn M giao nộp vào ngày 25/8/2016 và 5.350.000 đồng là tiền mà Lê Quang C giao nộp ngày 27/8/2016. Toàn bộ số tiền này là tài sản hợp pháp của bị cáo M và C nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo là phù hợp, tuy nhiên bị cáo bị HĐXX xem xét phạt tiền bổ sung để xung công quỹ nhà nước nên cần thu lại để đối trừ cho hình phạt bổ sung mà bị cáo phải thi hành. Số tiền này hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm giữ số: 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tại Kho bạc nhà nước huyện Như Xuân.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản, quy trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[8] Về phần hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều không có công ăn, việc làm, thu nhập ổn định. Tuy nhiên HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS và khoản 5 Điều 250 BLHS năm 1999 phạt tiền các bị cáo: Cao Văn T , Phùng Văn M , Lê Nhữ T , Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T , Lương Thị Ph , Nguyễn Văn D và Lê Quang C mà điều luật quy định để nghiêm khắc răn đe các bị cáo và những người khác có ý định tương tự. Phạt tiền các bị cáo: Cao Văn T , Lương Thị Ph và Nguyễn Văn D , mỗi bị cáo số tiền = 8.000.000 đồng; phạt tiền Phùng Văn M và Lê Nhữ T , Lê Văn T mỗi bị cáo số tiền = 5.000.000 đồng; Phạt tiền Lê Quang C số tiền = 5.350.000 đồng.

Buộc các bị cáo chịu hình phạt bổ sung phải nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các bị cáo Lê Thị Gi và Nguyễn Hoàng D , Nguyễn Mạnh H không có công ăn, việc làm và thu nhật ổn định, điều kiện kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo D và Gi hiện đang phải nuôi con nhỏ (dưới 12 tháng tuổi). Bị cáo Phùng Văn C hiện đang bị bệnh lao phổi, bị mất một bên mắt, trong vụ án này có hai anh, em cùng là bị cáo nên đều đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 250 BLHS năm 1999 làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Thị Gi , Nguyễn Hoàng D , Phùng Văn C , Nguyễn Mạnh H là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phùng Văn M . Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra. Tại bản kết luận giám định số 1277/PC54-MT, ngày 05/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân gửi giám định có trọng lượng 0,711g, có thành phần Methamphetamine. Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 quy định về mức định lượng đối với các loại ma túy khác trong việc khởi tố vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì khối lượng chất ma túy thu giữ trên người Phùng Văn M không đủ định lượng để khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Văn M là phù hợp.

- Đối với người có tên là Kh Trắng nhà ở đối diện khách sạn 25A, thành phố Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành xác minh thì được biết tại địa phương này có một người tên là Bùi Khắc Kh - Sinh năm: 1995 (Có tên thường gọi là Kh Phò, Kh Trắng) nhưng hiện nay Kh không có mặt tại địa phương

và đi đâu, làm gì gia đình cũng như chính quyền địa phương không hay biết. Hội đồng xét xử kiến nghị và đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của người đàn ông tên là Kh Trắng để đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi không tố giác tội phạm của Lương Thị Ph đối với Cao Văn T , quá trình điều tra xét thấy Ph và T có mối quan hệ tình cảm yêu đương và sống chung với nhau như vợ chồng. T sử dụng tiền bán xe trộm cắp để chi tiêu cá nhân và với cuộc sống với Ph . Đối với 02 lần Ph biết T trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mà T trộm cắp trong mỗi lần này đều thuộc khoản 1 Điều 138 BLHS. Do đó, hành vi không tố giác tội phạm của Lương Thị Ph chưa đủ yếu tố cấu thành tội theo Điều 314 BLHS.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí, miễn án phí cho bị cáo Lương Thị Ph thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn; Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48; 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Cao Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/8/2016.

Căn cứ vào điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 20; 53; 33; điểm a khoản 1 điều 50 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo Phùng Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm + 30 (ba mươi) tháng tù của Bản án số 123/2017/HSST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/8/2016.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 20; 53; 33 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lê Nhữ T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Nhữ T 36 (ba mươi sáu) tháng tù + 30 (ba mươi) tháng tù của Bản án số 123/2017/HSST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo Lê Nhữ T phải chấp hành hình

phạt chung của hai Bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/8/2016.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 250 BLHS năm 1999; Điểm b, p khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 20; 53; 33 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 25 (hai mươi lăm) tháng tù + 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 142/2017/HSST, ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh phố thanh Hóa. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 40 (bốn mươi) tháng tù, được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn thi hành án còn lại = 39 (ba mươi chín) tháng 21 (hai mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/08/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 20; 53; 33 và điểm a khoản 1 điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ đi 02 tháng 28 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn thi hành án còn lại = 15 (mười lăm) tháng 02 (hai) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam Thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lương Thị Ph 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HĐXX Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân và Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xem xét tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" trong vụ án này.

Giao bị cáo Ph cho UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 20; 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 20; 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dũng cho UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 20; 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Lê Quang C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cương cho UBND xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, l, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 20; 53 và Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Gi phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Lê Thị Gi 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành án tính từ ngày UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định Thi hành án và Bản án của Tòa án giao quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo.

* **Về phần xử lý trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 30 BLTTHS năm 2015; Điều 353, 357, 360, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường cho anh Trương Văn Ch – Sinh năm: 1974. Trú tại: Xóm 7, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An số tiền

17.130.000 đồng; Anh Mạch Hùng H – Sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn Hậu Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền = 10.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm:1992. Trú tại: Thôn 3, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền = 5.000.000 đồng; Anh Hà Văn Nh – Sinh năm: 1977. Trú tại: Thôn Quang Trung 1, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa số tiền = 17.00.000 đồng; Anh Nguyễn Viết Ph – Sinh năm: 1986. Trú tại: Xóm 1, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa số tiền = 6.000.000 đồng; Anh Đỗ Xuân T – Sinh năm: 1989. Trú tại: Vĩnh Tiến – Hải Hòa – Tĩnh Gia – Thanh Hóa số tiền = 16.450.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D số tiền = 12.500.000 đồng; Bồi thường cho Anh Nguyễn Văn H - SN: 1993. Trú tại: Thôn Giang sơn, xã Hoằng Trường – Hoằng Hóa – Thanh Hóa số tiền = 32.500.000 đồng + Số tiền truy thu để xung vào công quỹ Nhà nước = 25.150.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Cao Văn T phải bồi thường và bị truy thu = 141.730.000 đồng (Một trăm bốn mốt triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phùng Văn M phải bồi thường cho anh Trương Văn Ch – Sinh năm: 1974. Trú tại: Xóm 7, xã Nghĩa Lâm – Nghĩa Đàn – Nghệ An số tiền = 3.770.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Cao Văn T số tiền = 1.250.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Phùng Văn C số tiền = 1.250.000 đồng. Truy thu của Phùng Văn M số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn M phải bồi thường và bị truy thu = 18.270.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phùng Văn C phải bồi thương cho anh Nguyễn Viết Ph – Sinh năm: 1986. Trú tại: Xóm 1, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa số tiền = 6.000.000 đồng; Anh Đỗ Xuân T – Sinh năm: 1989. Trú tại: Vĩnh Tiến – Hải Hòa – Tĩnh Gia – Thanh Hóa số tiền = 10.967.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn C phải bồi thường = 16.967.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm sáu bảy nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Nhữ T phải bồi thường cho anh Mạch Hùng H – Sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn Hậu Sơn – Công Liêm – Nông Cống – Thanh Hóa số tiền = 6.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm:1992. Trú tại: Thôn 3 – Thăng Bình – Nông Cống – Thanh Hóa số tiền = 4.000.000 đồng + Số tiền truy thu để xung vào công quỹ Nhà nước = 6.350.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Lê Nhữ T phải bồi thường và bị truy thu = 16.350.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền = 9.000.000 (Chín triệu đồng) đồng để xung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh: Hoàng Anh T – Sinh năm: 1975. Trú tại: Số nhà 51 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải hoàn trả cho bị cáo Lê Văn T số tiền = 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu Thi hành án của những người được Thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*** Về phần xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; khoản 1; khoản 2, khoản 3 Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Sonic, màu sơn: xanh, biển kiểm soát của Nước CHDCND Lào, tình trạng: đã qua sử dụng. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân áp dụng các biện pháp truy tìm nguồn gốc tài sản trong thời hạn một năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn nếu không có kết quản thì giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá: 01 điện thoại di động Nokia 130, màu đỏ, số Imei 1: 357152067751709, số Imei 2: 357152067751717, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 108, màu đen, số Imei 1: 354248068890364, số Imei 2: 354248068890372, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Huawei, màu sơn vàng đồng, số Imei 1: 860710033659031, số imei 2: 860710033669097, tình trạng: đã qua sử dụng; 02 điện thoại di độngNokia 1280, màu đen, tình trạng: đã qua sử dụng. Số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho anh Hồ Văn D ở xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa: 01 chứng nhận đăng ký xe máy số 224564 mang tên Hồ Văn D do Phòng CSGT - CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/01/2014.

- Trả lại Nguyễn Hữu Ch : 01 giấy phép lái xe số AE176108 mang tên Nguyễn Hữu Ch .

- Trả lại 01 biển số xe máy 36M5-01296 cho anh Lường Khắc T ; Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn Hải Tân, Hải Long, Như Thanh, Thanh Hóa.

- Trả lại biển số xe máy 36B3-184.76 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Văn C ; Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 10, xã Quảng Thái, Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 190845 tên chủ xe Nguyễn Văn H , trú tại: Giang sơn, Hoằng Trường, Hoằng Hóa, Thanh Hóa, biển số dăng ký: 36B3-222.24

- Tịch thu tiêu hủy: 01 CMND số 175012562 mang tên Trần Phú B ở huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (bản phô tô); 01 giấy bán xe, người bán là Lê Quang C ;

01 tuýp kim loại hình tròn, bên trong rỗng, dạng tuýp vặn bugi xe máy, dài 0,8cm, đường kính đầu to 02cm, đường kính đầu nhỏ 1,4cm; 02 tay quay matic bằng kim loại, hình trụ, một đầu to, một đầu nhỏ có chiều dài lần lượt là 10cm và 13,5cm; 04 khẩu tám bằng kim loại hình trụ, bên trong rỗng, dài 2,5cm; 03 khẩu đầu to có đường kính 1,1cm, đầu nhỏ đường kính 1,0cm; 01 khẩu đầu to có đường kính 1,4cm, đầu nhỏ đường kính 1,2cm; 09 thanh kim loại, một đầu hình lục lăng sáu cạnh, một đầu được mài dẹt và nhọn, đường kính đầu lục lăng là 0,7cm, chiều dài toàn thanh kim loại thanh dài nhất 08cm, thanh ngắn nhất 03cm; 03 dũa ca bằng kim loại hình tam giác, kích thước dài 16,4cm, cái nhỏ nhất rộng 0,7cm, cái to nhất rộng 01cm; 01 dũa ca hình tròn bằng kim loại, dài 17,5cm, đường kính 0,4cm; 01 dũa ca hình vuông bằng kim loại, dài 32,7cm, rộng 0,8cm; 01 tua vít kích thước dài 14cm, cán bằng nhựa, màu đen, mũi bằng kim loại bốn cạnh; 01 lưỡi lê bằng kim loại, cán ốp gỗ, dài 32,5cm, rộng 2,2cm, một đầu nhọn; 01 kéo bằng kim loại dài 9,8cm;

- Thu của bị cáo Phùng Văn M số tiền = 1.260.000 đồng để đối trừ cho số tiền bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung.

- Thu của bị cáo Lê Quang C số tiền = 5.350.000 đồng để đối trừ cho số tiền bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung.

Đây là tiền của Phùng Văn M giao nộp vào ngày 25/8/2016 và Lê Quang C giao nộp ngày 27/8/2016. Số tiền nêu trên hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm giữ số: 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tại Kho bạc nhà nước huyện Như Xuân.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản, quy trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

* **Về phần hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999: Phạt tiền để xung vào công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo: Cao Văn T , Lương Thị Ph , mỗi bị cáo số tiền = 8.000.000 (Tám triệu đồng) đồng; Phùng Văn M và Lê Nhữ T , mỗi bị cáo số tiền = 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng.

- Áp dụng khoản 5 Điều 250 BLHS năm 1999: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D = 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), Lê Văn T số tiền = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Lê Quang C số tiền = 5.350.000 (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Buộc các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Phùng Văn M được đối trừ 1.260.000 đồng và bị cáo Lê Quang C 5.350.000 đồng đã bị thu giữ và đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, Thanh Hóa, nên bị cáo Phùng Văn M còn phải tiếp tục thi hành hình phạt bổ sung = 3.740.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn)

đồng. Buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung phải nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Lê Quang C sau khi được đối trừ 5.350.000 đồng đã chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt, các bị cáo phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Không áp dụng khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 250 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Phùng Văn C , Nguyễn Mạnh H , Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Thị Gi.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6, 12, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Cao Văn T , Phùng Văn M , Phùng Văn C , Lê Nhữ T , Nguyễn Mạnh H , Lê Văn T , Nguyễn Hoàng D , Nguyễn Văn D , Lê Quang C và Lê Thị Gi . Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST. Các bị cáo: Cao Văn T phải chịu 5.829.000 đồng, Phùng Văn M phải chịu 313.500^{đ}, Phùng Văn C phải chịu 848.350^{đ}, Lê Nhữ T phải chịu 500.000^{đ}, Lê Văn T phải chịu 1.000.000^{đ}, Nguyễn Hoàng D phải chịu 500.000^{đ} tiền án phí DSST có giá nghạch. Miễn án phí cho bị cáo Lương Thị Ph .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H.Như Xuân;
- THA DS H.Như Xuân;
- Bị cáo; bị hại;
- Ngường có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

ĐẶNG XUÂN SƠN